

80
INDO-CHINOIS

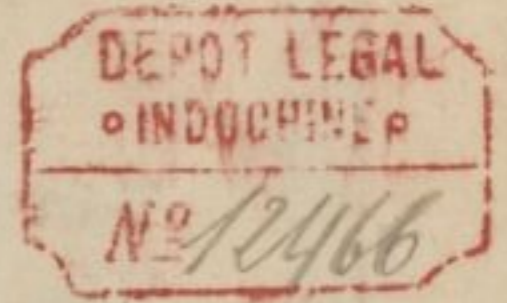
1091

(2)

HONG-TRẦN-THẨM-SỬ



QUYỀN THỨ HAI



CẨM-ĐÀI

Trần - Trung - Tiên

SOẠN

Les moissons pour mûrir ont besoin de rosée ; pour vivre et pour sentir, l'homme a besoin de pleurs.

A. DE MUSSET

*Thử xem lúa đến ngày mùa,
Muốn cho được chín phải nhờ hơi sương :
Hưởng chi trong kiếp đoạn-trường,
Muốn hay muốn biết cũng cần lệ rơi !*



80 Indoch.
1091

IN TẠI NHÀ IN
TRỊNH-VĂN-BÍCH
—
HANOI

1091

IN LẦN THỨ NHẤT

Giá bán : 0 \$ 30

SÁCH CỦA SOẠN GIẢ

(TRẦN - TRUNG - VIÊN)

Văn-Đàn-Bảo-Giám quyền nhất	0\$70
Văn-Đàn-Bảo-Giám quyền nhì	0,40
Văn-Đàn-Bảo-Giám quyền ba	0,45

Hiệu NAM-KÝ xuất bản

Cổ-Nhân-Đàm-Luận (các Cụ nói truyện)	0,35
--	------

Hiệu NHẬT-NAM xuất bản

Quyển này chép hết những lời vàng tiếng ngọc, oanh-liệt, khảng-khái, của các bậc anh-hùng hào kiệt, ai đọc đến cũng phải phấn khởi tự cường. Rất có giá-trị và bổ-ích. Có thể dùng làm tập đọc trong các trường được.

Phong-Trần-Thảm-Sử quyền nhất	0,35
Phong-Trần-Thảm-Sử quyền nhì	0,30

Là một bộ tả-chân tiểu-thuyết rất nghĩa-lý, văn-chương, thảm-thiết, li-kỳ, phong-trần, lịch duyệt. Có nhiều bài thơ rất hay và ai-oán. Ai đọc qua cả bộ sẽ biết là công-phu.

Góp-Cười-Truyện-Thế	0,20
-------------------------------	------

Quyển này có phụ theo bản-Quốc ngữ mới, sửa lại các vần cho đúng, và có lối chữ An-nam mới đặt ra, để thay chữ nôm rất hay, rất lạ! (Quyển này vì muốn phổ thông, nên biểu không, hỏi tại Nhật-Nam-Thư-Quán).

NHỜI-NÓI-HIỀN-TRIẾT (đang soạn).

SÓNG-BỀ-KHỒ (đang soạn).

LỐI VÔ RIÊNG (đang soạn).

Những sách của soạn-giả kể trên này đều có bán ở các hiệu sách **Hanoi, Haiphong, Namdinh, Saigon** và ở nhà riêng. N^o 7, Rue Résident Miribel, Hanoi.

PHONG-TRẦN-THẨM-SỬ

(Quyển thứ hai)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N^o 12466

IX

Quyển trước đã nói về thân-thể Mộng-Đài là người em, quyển này nói về thân-thể của người anh là Vu-Hồ.

Kể từ khi cha mẹ mất sớm, hai anh em phiêu-lạc mỗi người một nơi, anh muốn tìm em, em muốn tìm anh, song mà giới già độc-địa kia hình như muốn vùi-dập cho bõ tay phũ-phàng; nên một hai khi anh em cùng ở một tỉnh mà vẫn không gặp nhau. Vả lại xa cách lâu ngày, giá có gặp mặt nhau nữa, cũng khó lòng mà biết ngay nhau. Anh đi một phương, em đi một ngả, nên chỉ coi nhau như đã chết rồi, trùng-phùng dù họa kiếp sau! Thực là đúng với câu sách tây: tuổi già chết nghĩa là đi, buổi thiếu-thì đi nghĩa là chết (1)! Ôi, vậy thì những ai kia, anh em chị em, giới cho hạnh phúc gia-đình được sum họp một nhà, chẳng đáng ơn giới lắm ru? Thế có lắm kẻ, anh em chị em ở cùng nhau lại học-hoặc, ra ngắm vào nguyệt, đành-hanh nanh-nọc, sao không nghĩ hờn máu san chung, là lạnh đùm-bọc. Lúc ở gần nhau thì ghẻ-lạnh, nào có sét đâu đến lúc xa nhau, anh em kiến giả nhất phận rồi mới biết thương nhau, nhớ nhau, mới biết tiếc thuở trước ở gần nhau là vui-vẻ, mới biết đến nay muốn ngồi ăn với nhau một bữa cơm rau cũng không được, bấy giờ mới biết thương nhớ, nhưng thương nhớ thì đã muộn.

Nhân nói đến đây, ta cũng nên đem con mắt tình đời ra mà sét nhân tình. Ai đã từng ngắm sự đời, hẳn cũng công-nhận rằng: thương vào chơi những nhà có anh em giai, thì phần nhiều thấy mỗi người một tính một nết, khùng-khẳng với nhau, anh*ngồi một

(1) Quand on est à la fin de la vie, mourir, cela veut dire partir; quand on est au commencement, partir cela veut dire mourir. (V. Hugo)

nuôi học, mà khác nào như nuôi đũa ở, thôi thì dặt-dĩa, quét-dọn, bưng các vật nặng, thũe rỗ khuya, dậy thũe sớm! Vu-Hồ khi trước còn cha mẹ thì tươi tốt thế nào, mà nay thì còm-cõi xanh sao, nào đã hiểu cuộc đời là thế nào, mà đời đã ra tay hành-hạ! Lạ gì, đánh quá hóa dần, khổ quá hóa ra người thô-xấu. Thực là vì ngón tay người mà làm mất vẻ thiên nhiên Tạo-Hóa! Giời nực ở trần, giời rét áo đơn, khi ra điếng làng gánh nước, khi lội xuống hồ hái rau, khi xuống ao rửa bát, khi đập lúa giời hè, khi dẫn tre đan dậu, khi ẵm con thầy đi chơi, khi chẵn đàn vịt xuống hồ, khi xin nước gạo trong làng về cho lợn, khi ra tỉnh thầy xai, thực là những cảnh nào lòng! Thế mà bà đồ thủynh-thoảng còn nghiêng-ngắm ông chồng rằng: « nhà đã không có, lại còn nuôi nợ một đũa con côi ». Cho hay mới biết thói đời là không để không thương! Vu-Hồ vốn con nhà gia-giáo, nên có nét-na mà ngoan-ngoãn, nhưng bị vào trong cảnh héo-hắt ấy, thì thành ra người âm-thầm và gan-góc. Cả làng ai thấy một cậu bé như vậy cũng thương.

Cứ như vậy đến năm Vu-Hồ lên 16 tuổi. Một hôm có ông Lý-cự ở chợ B. . . . Hà-đông xuống chơi với ông đồ. Nguyên ông Lý-cự này nhà giàu, có mỗi một con giai còn nhỏ lên sáu tuổi, trước có quen thân với ông thân-sinh ra Vu-Hồ, nhưng ít hay đi lại, vì bận việc quan, nay đã từ chức, nên mới rảnh việc mà đến chơi với ông đồ. Nhân lâu ngày gặp nhau, ông đồ dũ lại ăn cơm và đánh cờ. Khi đánh cờ, ông Lý nhân thấy Vu-Hồ đứng hầu điều đóm bên cạnh, mới hỏi là con nhà ai? Ông đồ nói hết đầu đuôi. Ông Lý bấy giờ mới biết là con người bạn cũ mình, cũng thương tâm mới hỏi học hành ra sao, thì ông đồ khoe là học đã khá, câu đối câu điếu, thơ từ đều đã làm được cả. Ông Lý gật đầu, cười rồi ra cho một câu đối lấy chữ sách Đại-Học rằng: « Quân-tử tiên thận hồ đức(1) ». Vu-Hồ đối ngay lại rằng: « Nhân giả dĩ tài phát thân(2) »

(1) Người Quân-tử dìn dũ đức làm đầu. — (2) Người nhân lấy của che mình.

Ông Lý lại ra một câu đối lấy chữ sách Mạnh-Tử rằng : « Dư khởi nhược tiểu trượng phu tai (1) ». Vu-Hồ đối ngay rằng : « Thiên vị dục bình thiên hạ dã(2) » Ông Lý lại ra một câu lấy chữ Tả-Truyện rằng : « Hậu thế kì hữu hưng hồ (3) » Vu-Hồ đối lại rằng : « Cự chương bất khả vong dã (4) », Ông Lý nhân nom ra trước hồ có đàn vịt bơi mới bảo làm bài thơ ngũ ngôn vịnh con vịt. Vu-Hồ vịnh rằng :

*Không phải ngỗng ngan gà,
Đủ xương đủ cả da;
Chân hồng phô lục thủy,
Lông trắng gợn hồ ba;
Vùng-vẫy miền giăng bạc,
Ăn chơi chốn hải hà;
Gan kia đừng tưởng bé,
Sấm sét có bao xa.*

Ông Lý thấy Vu-Hồ nhớ sách thuộc thơ thì đem lòng yêu dấu, mới nói với ông đồ rằng : « năm nay nó đã 16 tuổi, bây giờ đang thời buổi tây tầu, nhà nước đã bỏ thi, mà cứ cho nó học mãi chữ nho thế, thì sau này làm gì được, chữ nho học như nó thế cũng đã tiếm đủ, gió chiều nào phải che chiều nấy, thôi để tôi gửi nó lên tỉnh cho nó học quốc-ngữ, chữ tây, xem ra nó học cũng thông-minh, tính nết cũng ngoan-ngoãn, may ra sau này nó có thể làm nên được, vậy ông nghĩ sao? » Ông đồ nghe nói vui lòng, vàng ngay, có người rước được cái nợ đi cho thì còn gì bằng! Thế là cách mấy hôm sau Vu-Hồ sang ở với ông Lý, rồi ông gửi ra tỉnh học, ở nhà một người bạn ông, tháng tháng ông Lý lên thăm và giả tiền cơm nước, nhà bạn ông Lý đây có nuôi một ông giáo và có mấy người con giai nhỏ cũng đang học võ lòng, nên Vu-Hồ đua ăn đua học có một năm mà vẫn quốc-ngữ,

(1) Ta há chẳng là một kẻ tiểu-trượng-phu sao. — (2) Trời chữa muốn bình thiên hạ vậy. — (3) Đời sau có thể hưng chăng. — (4) Sách cũ chẳng khá quên vậy.

văn tây đều đã thạo. Ông Lý coi Vu-Hồ làm con nuôi, nên nhờ ông giáo xin cho vào trường công học, thì Vu-Hồ học càng ngày càng tấn-tới, có hơn bốn năm giời mà Vu-Hồ đã đỗ được bằng Sơ-Học, đủ biết Vu-Hồ cũng có khướu thông-minh và trâm học. Vu-Hồ năm ấy đã 22 tuổi, lạ gì lối các ông Lý nhà quê, thấy con đỗ được cái bằng Sơ-Học, tưởng đã lên giời rồi, nên khi lĩnh bằng về thì nào rượu, pháo, ăn mừng đi-đet, lấy làm mãn nguyện lắm. Vu-Hồ lúc này đã có trí khôn, đã biết nghĩ, nên lúc nào nhớ đến cha mẹ, đến em, đến thân mình, nhà mình, thì đường kia nổi nộ ủ-ê trăm phần. Vả vốn mấy năm ở với ông đồ lam-lũ khổ-sở nhịn-nhục đã quen, nên bây giờ Vu-Hồ thành tính ít ăn ít nói, âm-thầm; cho mới biết tuổi trẻ là một tuổi dễ cảm-hóa những tình tình ở ngoài sung-đột, mà làm thay cả tâm tính bầm sinh của Tạo-Hóa, có khi thay cả hình dạng con người. Vu-Hồ đây chính vào cảnh ấy, nên tuy là ở nhà ông Lý đây, thôi thì tha hồ ăn mặc tiêu pha, song mà từ khi đi học cho đến lúc này, vẫn có ý tần-tiện, kín-đáo, cẩn-thận, nhu-mì, chăm-chỉ, siêng-năng, hiếu-học, đi đâu thì cái áo lương, quần vải trắng, ở nhà thì bộ quần áo vải ta, ăn uống rất là dản-tiện, chỗ ở rất là sạch-sẽ.

Vu-Hồ cũng có tài về văn nôm nhưng rất ít khi viết lắm, ngày ngày chỉ cùng người bạn ở hàng xóm là Cảnh-Du đàm-đạo luận-bàn nghĩa sách tây, và xem lại sách chữ nho. Đôi khi lại cùng viết một vài bài thơ văn nôm, xem ra bài nào cũng nghe được, vì hai người đều có học chữ nho, và tập làm thơ từ thuở bé, nên thơ cũng chín-chắn và già-dạn. Nay chép qua mấy bài của hai người một đôi khi làm chơi, để các độc giả xem văn ra sao:

Đề bức tranh vẽ một cô thiếu-nữ ngồi ở vườn hoa, có vẽ nghĩ-ngợi:

Vu-Hồ. — *Có ngòi chi đó hỏi có mình ?
Cảnh khéo chiều người cảnh cũng xinh !
Tháng tháng vẫn chờ màu phấn nhạt,
Năm năm còn mãi tiếng xuân xanh,*

Cảnh-Du. — *Nguyệt-hoa chi nữa thêm buồn rứt,
Phú-quý ra gì nghĩ chán tanh !
Cái kiếp mong-manh thôi biết phận,
Thú vui xin gác mối tơ tình !*

Than giờ mưa ngâu chàn ngập cả :

Cảnh-Du. — *Ai lên nhả-nhủ vợ chồng Ngâu,
Xin hải khoan khoan bớt mạch sầu ;
Dưới thế chúng con chàn ngập cả,
Trên giờ các cụ có hay đâu.*

Vu-Hồ. — *Cả ngày tí-tách hàng châu thảm,
Suốt tháng ri-rào dọt lệ đau.
Phụ phụ biệt li ai chả khóc,
Nhưng mà cụ khóc khổ lây nhau !*

Đề bức tranh vẽ sơn thủy cảnh ban đêm :

Vu-Hồ. — *Nét mực khen ai khéo vẽ-vời,
Cây xanh hoa thảm cảnh đua tươi ;
Giăng e núi lấp in màu tỏ,
Nước sợ mây bay ánh bóng giờ.*

Cảnh-Du. — *Một chiếc thuyền tinh chói lừng-thững,
Muôn làn sóng bạc gọi chơi-vời ;
Hỏi cùng sơn thủy trong tranh nhé :
Đâu bề rồi đây có đôi rời ?*

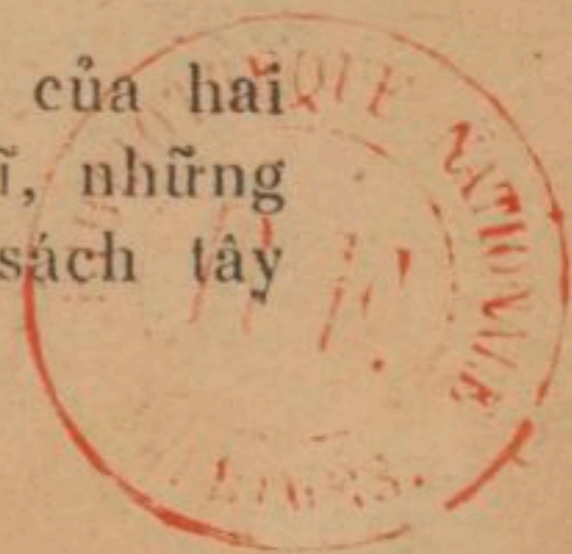
Than thói đời :

Vu-Hồ. — *Thế gian trọng kim tiền,
Lắm tiền nói có duyên ;*

Cảnh-Du. — *Ít tiền khôn hoá đại,
Không tiền đểch ai tin.*

Nghĩ phiền !

Xem mấy bài thơ đó, cũng đủ hiểu tình tình của hai người đã biết ngán-ngẫm cuộc đời ; đa chi dĩ, những tiền của ông Lý cho thi Vu-Hồ chỉ gửi mua sách tây



của các nhà chữ danh văn sĩ, như những sách của Victor-Hugo, của Lamartine, của Voltaire, của Molière, của Pierre Loti vân v... Vu-Hồ đều xem hết, nên tư tưởng lại càng rộng-rãi và hiểu hầu hết sự đời. Nhờ sự xem rộng đó, mà Vu-Hồ cũng tự nảy ra được nhiều tư-tưởng mới, chép thành một quyển sách riêng chơi, rất giầy, ngoài đề là « Ý-tưởng-cao-xa », tiện đây xin trích mấy quãng trong quyển đó để độc-giả thử xem những tư-tưởng mới ra sao :

1* — Người ta thường nói: chết đũa đại, chứ không bao giờ chết đũa khôn; nhưng đũa khôn nhiều khi cũng chết, đó là số mệnh, khôn không lại được với giới.

2* — Người thì lọc cát lấy vàng, ta thì lọc hết cát ở trong bể khổ, để lấy lòng thương bi nhân thế.

3* — Mỗi người có một khuôn mặt khác nhau, tất mỗi người cũng có một khúc lòng khác nhau, vậy ta đã dám coi ai là tri-kỹ, là đồng-tâm.

4* — Kẻ nào học thức mà còn cho một vật gì trên đời này là lạ, là cần-thiết, thì kẻ đó còn là si-ngốc.

5* — Nời nói là hình-thức của trí khôn riêng một người, cái mặt người là hình-thức của ý-tưởng chung nhân loại.

6* — Tại sao con bướm đẹp lại muốn bắt muốn trông, con sâu không ai thích, mà lại sợ không dám mó tay tới? Con bướm đẹp kia chẳng phải là con sâu đã hoá ra sao? Thì ra cuộc đời yêu ghét chỉ do ở sự thay hình đổi lối, cái mã đẹp, cái phần đời, mà không sét gốc vốn nó vẫn là con sâu, lông ngứa, nọc độc, sù-sì, gai-góc, sun-soăn, ghê-lởm, hết mùa bướm thì cánh rụng, sâu lại hoàn sâu.

.

Xem mấy câu đó đủ biết cái óc thiếu niên Vu-Hồ kia cũng đã hiểu được cuộc đời đời chút.

XI

Vu-Hồ từ khi thôi học về nhà ông Lý đây đã được một năm, sỗ sách, văn tự, giấy má, đều một tay Vu-Hồ coi sóc, nhân lại được mùa, thóc lúa chạt nhà, dơn dĩa đầy sân, châu bò bầy tám con, người làm ba bốn cô; ông Lý thực lấy làm vui giã, bà Lý thì người thực thà nhà quê rất hiền lành, nên công việc trong nhà ông Lý đều giao phó cho một tay Vu-Hồ, vì biết Vu-Hồ có tính tiết-kiệm, và ông Lý bắt Vu-Hồ phải giậy cậu con để ông, mỗi ngày mấy giờ chữ nho và chữ quốc ngữ.

Một hôm ông Lý ngồi uống rượu với một ông bạn làm thừa-phái, sự nhớ đến ông này có người con gái đã lớn, mới ướm hỏi cho Vu-Hồ, thì ông Thừa-phái bằng lòng ngay. Thế là ông Lý từ đó để tâm đến việc hôn nhân ấy; Vu-Hồ tuy không biết mặt mũi người con gái đó ra sao, nhưng không dám chái mệnh, đành cho là việc tức-chái, vì ở một gia đình còn chuyên-chế, không thể nói câu tự do kén chọn được, nên cứ tới đâu hay đó. Lễ chạm-ngõ, lễ vấn-danh, cũng chẳng biết mặt vị-hôn-thê ra sao, chỉ thấy những canh-thiếp bay đi, rồi canh-thiếp lại bay lại, lễ nghĩa ra sao cũng chỉ hai ông cụ nói chuyện với nhau; kịp đến hôm cưới, tối vào phòng mới rõ mặt, thấy cô dâu, da ngăm thiết-bì, chán hẹp, mắt lươn, mũi vênh, mồm rộng, người cao lớn, khuôn mặt sảo-quyệt, ăn mặc nửa ra người nhà quê, nửa ra người ngoài tỉnh, bán thành thị, bán lâm tuyền. Vu-Hồ những trông về người đã không ưa, song mà vợ có phải mớ rau đậu mà đem đòi được, nhưng chưa biết cách ăn ở ra sao, chỉ lấy con mắt tinh đời mà đoán thì tưởng tượng ra nhiều nỗi. Thành ra đêm hôm động phòng đó Vu-Hồ chỉ ngồi nghĩ vắn-vơ suốt đêm, gần sáng mới ghé lưng xuống giường nằm ngủ, có lẽ cũng tại buổi mới sấu hồ, nhưng lẽ này thì ít, mà vì lẽ nghĩ-ngợi tương-lai thì nhiều. Hôm sau là nhị-hỉ mà vợ chồng vẫn cứ lạt-lẻo với nhau không ra thế nào, cho mới

biết cái chuyên-chế gia đình là hại, hai người con gái con gái, đang tuổi cùng niên thiếu, không biết nhau, không hiểu tình tình nhau, bỗng chốc cùng ở một nhà, mỗi người một tính; vả lại như vợ Vu-Hồ đây, mà đối với Vu-Hồ thì lại là một bên cao quá, bên thấp quá, Vu-Hồ thì học rộng biết nhiều, mà người vợ thì là vừa kém tuổi, vừa vô học, thành ra hình như cuộc ép-uồng, vợ chồng ăn ở với nhau rất hững hờ, hình như chỉ có tiếng vợ chồng mà không có chút gì là vợ chồng, chỉ là một cuộc gả bán của hai bên cha mẹ. Ôi, cuộc trăm năm đôi trẻ, thực là có quan-hệ to về gia-đình, về chủng-tộc, về xã-hội, vẫn hay rằng làm quyền cha mẹ phải chủ việc hôn nhân, song mà định dạm chỗ nào, định gả chỗ nào, cũng nên nói cho con trẻ nó biết trước là chỗ ý chỗ nợ, dò hết ngọn nguồn lạch sông, rồi xem ý con trẻ có bằng lòng, mới sẽ liệu bề nghi thất nghi gia, như thế thì làm gì còn có truyện chái duyên nhờ lừa, các nhà văn còn lấy đầu câu truyện ép-uồng mà mô tả nên văn, nên tiểu-thuyết.

XII

Vợ chồng Vu-Hồ ăn ở với nhau như mặt giăng mặt giờ, anh một tính, chị một tính, anh nói anh nghe, chị nói chị nghe, nói câu trước, không được đến câu sau, thiệt là sung-khắc. Vu-Hồ nguyên là người thâm, nhưng cái thâm của người học-thức là nhã là hay, là điềm-nhiên, cảm-súc thất tình không hiện ra nét mặt; cái thâm của kẻ tiểu-nhân thì là tục, là dở, là thiềm-độc, là ác-căn. Vu-Hồ nhờ có cái tính thâm ấy, nên gặp vợ thế mà vẫn cứ êm-đềm, trong gia-đình không bao giờ to tiếng. Chị vợ thấy anh chồng không nói thì lại tưởng là sợ, càng ngày càng làm già, nào biết đâu là Vu-Hồ không muốn nói, chỉ nhân tìm cách gì mà dạy cho tỉnh-ngộ dần.

Nguyên vợ Vu-Hồ đây khi trước còn ở nhà, thì nữ công nữ hạnh cũng kém, ông bố thì bận việc quan, ở

nhà thì mẹ đàn bà con cũng đàn bà, một đôi khi lại ra tỉnh, lên huyện, lại một độ buôn bán đầu chợ cuối sông, nên những thói chanh-chua, ngoan-ngạnh, đã cùng với cái máu ngu-xi, cái máu vô-học mà đã sắc thành nên thang thuốc dỏ-ương, mặc áo qua đầu, sỏ chân lô mũi. Vu-Hồ đã theo cách Thái-Tây là dùng lối ái-tình mà giậy, những lúc đêm khuya canh vắng, ân-ái nồng nàn, mới đem những câu truyện sửa-răn tính nết, bảo rõ chân răng kẽ tóc, nhưng cũng chỉ được đến sáng là bao nhiêu câu nói ban đêm lại theo đêm mà đi hết. Bóng mặt giời lên, thì cái ngang-ngược lại lên, Vu-Hồ đã bao phen dùng hết cách giậy, nhưng mà vô hiệu, thì ra bức tường kia, trong không có nền trắng, chỉ có một lượt đất, rồi đến ngay vết sơn đen, cạo đen đi thì lại là thấy đất cũng đen. Ngâm ra ở đời muôn sự đều dễ, duy có việc cảm-hóa một người vừa ngu vừa ngoan và một việc giậy vợ là khó hơn cả. Đức thánh Khổng-Tử đã phải nói «ngu mà xi thì còn giậy được, chứ ngu mà ngoan thì ta đây cũng xin chịu». Vậy thì giậy kẻ ngoan đã là khó, mà giậy vợ lại càng khó hơn, nói to thì sinh cãi nhau, nói nhỏ thì coi thường, dỗ ngọt thì làm nũng, không nói thì cho là sợ, thượng cẳng chân, hạ cẳng tay thì lại là võ-phu, mặc kệ thì họ lại làm già, sử trí thì họ lại không hiểu, nói đến nơi thì mất lòng, nói xa thì như nước đổ lá khoai, lên mặt nghiêm-khắc thì lại mất tình phu-phụ, làm ra mặt nhường-nhịn chiều-quý thì họ lại chèo đầu. Vì những lẽ đó mà Vu-Hồ cứ cắn răng với phận, còn việc giậy cứ giậy, chẳng qua là duyên nợ, phi tức-trái bất thành phu-phụ. Còn nhớ nhiều khi Vu-Hồ giậy vợ lắm cách khác người, như một hôm Vu-Hồ ngồi trước mặt vợ uống nước, lại đổ nước vào đĩa, rồi đĩa lại để chồng lên trên chén mà uống. Vợ trông thấy mới hỏi làm trò khỉ gì thế? Vu-Hồ cười mà nói rằng: «Thế mợ cũng biết thế là khỉ ư? Có lẽ khỉ là tại lộn-ngược chái đời, đĩa ở dưới lại trèo lên trên chén, ừ mà khỉ thực, thôi mợ muốn cho

không khi thì lại cứ thuận lẽ đời là chén đũa lên trên đĩa mà uống, như thế thì không chái mắt đời. Tức cũng như là đạo vợ chồng, nếu vợ lại lằng-loàn vượt chồng, thì có khác gì việc tôi vừa làm mà mợ bảo là khi đó.» Câu nói thực là thắm-thía, bài học rất sâu-xa, thế mà vợ Vu-Hồ chỉ nghe xong là đứng phắt ngay dậy ra chỗ khác ngồi. Lại một hôm thời cơm khê, khi dọn cơm lên, ông Lý chỉ ăn một miếng rồi đứng dậy, không sao ăn được, ông Lý hỏi ai thời, thì vợ Vu-Hồ chối là người nhà thời, ông Lý mắng người nhà một lúc, duy Vu-Hồ biết là vợ mình thời, nên cứ điềm-nhiên ngồi ăn hết lưng cơm, không nói qua nửa tiếng, tối sắp đi ngủ, vợ ngồi khâu trong buồng, Vu-Hồ sẽ ngồi bên cạnh nói truyện nhỏ to, rồi hỏi rằng: «Ban chiều ai thời cơm ngon thế mợ?» Vợ đang lúc to nhỏ với chồng, thấy chồng hỏi thế mới toét mồm cười, nói nhi-nhánh rằng: «Tôi đây, chỉ có thế mới kém không hơn, ăn được thì ăn». Vu-Hồ nghiêm nét mặt nói rằng: «Thế mợ khi còn ở nhà, vẫn thời cơm cho ông bà soi cũng thế đấy nhỉ, nên mợ về đây muốn khoe cái khéo, mới có cái bữa cơm ngon thế chứ!» Vợ lại sầm ngay mặt, tắt luôn đèn, đi ra cửa buồng. Lại một hôm vợ lấy con dao của Vu-Hồ dọc dầu rồi lại dọc mìa, nhưng con dao lâu không mài, nên vợ Vu-Hồ kêu mãi là con dao đẹp thế mà nhụt quá. Vu-Hồ không nói qua, cầm lấy con dao rồi ra mài một lúc vào đưa vợ, vợ khen sắc lắm, đến chiều Vu-Hồ lại đem dao ra mài lượt nữa, rồi vào đưa vợ, vợ kêu mãi làm gì mà mài luôn vậy? Vu-Hồ nói: «Thế sao lúc khâu mợ cứ phải vuốt luôn kim lên đầu làm gì?» Vợ nói: «Vuốt luôn cho nó sắc dễ khâu, chứ còn vuốt làm gì nữa mà hỏi?» Vu-Hồ nói: «Kim của mợ muốn sắc phải vuốt luôn, thế thì dao của tôi muốn sắc cũng phải mài luôn, nếu không mài luôn, dao nhụt mợ lại kêu. Hóa cho nên người ta có câu: Dao năng liếc thì sắc, người năng rèn thì nên. Vậy thì muốn cho dao sắc phải mài luôn, muốn nên người hay phải sửa mình luôn,

dao không liếc thì nhụt, người mà không sửa mình là người bỏ đi, cũng như là mợ đã kêu con dao đẹp thế mà nhụt!» Vợ nghe ngứa tai, lại lằm-bằm lằm-bằm chạy ra chỗ khác. Ôi, những bài học Vu-Hồ giầy vợ thế, cũng đã là rất khéo, giá gặp được người hơi có học, biết nghĩ thì làm gì mà chẳng sửa được mình, nhưng đối với vợ Vu-Hồ đây thì những bài học ấy chỉ được tặng lại hai chữ là «đồ gàn». Vu-Hồ tìm trăm phương nghìn kế để dạy vợ, mà thấy vợ vẫn một ngày một quá, sau đành mặc kệ không thèm nói nữa, hay mặc, dờ mặc, muốn làm gì mặc, ra không hỏi, vào không han, và tự luận một mình rằng: «Thôi cũng là một lẽ thừa trừ của Tạo-Hoá, mình khôn thì vợ dại, mình đụt thì vợ mới sắc-sảo, thế gian được vợ hồng chồng, cũng như tay ông Nguyệt xe giầy, anh cao phải vào chị thấp, chị béo lại vào anh gầy, không bao giờ lại được cả hai vợ chồng cùng cao, cùng gầy, cùng tinh, cùng nết.» Từ đó Vu-Hồ chỉ buồn riêng mà không cho ai biết.

Ai ngờ vì cuộc thờ-ơ vợ chồng trẻ đó, mà chị vợ đã ngầm đem cái ái-tình mà san-sẻ cho người khác. Nguyên gàn đó có cậu con giai ông Tổng tên là Xuân, thấy vợ Vu-Hồ, những lúc đi chợ, qua đình, nhớn quán, lân-la điếu thuốc miếng giầu, thường nói bỡn-cợt, vợ Vu-Hồ cũng lẳng-lơ, nên hai đảng cũng có tình với nhau, nhiều khi buổi tối sáng giăng vợ Vu-Hồ ra giếng làng gánh nước đêm, hai bên thường hẹn nhau tinh-tự, khi điểm sỏ, khi bụi tre, người làng cũng đã có đôi ba người nom thấy, nhưng còn sợ thanh-thế ông Tổng đang lừng-lẫy, nên không ai muốn dây vào cho mang thù mang oán. Duy có Cảnh-Du là bạn Vu-Hồ, từ khi Vu-Hồ có vợ, thì ít khi sang chơi, nay nghe thấy một vài người nói thế thì cũng để giả, song mà vì tấm lòng nhiệt huyết bè bạn, không lẽ thấy thế mà không nói, nên một hôm Cảnh-Du đã sang chơi bên Vu-Hồ và nói xa xa mấy câu cho Vu-Hồ biết. Vu-Hồ cảm ơn và từ đó cũng để tâm đình-mò xem sao. Một hôm Vu-Hồ nói đối vợ là lên tỉnh thu tiền thóc, ăn cơm sớm đi

từ sáng, mai sẽ về, nhưng kỳ thực là đi sang làng bên, thăm người bạn quen, tối nhá-nhem mới về đến cổng làng ngồi ẩn một nơi bụi cúc-tần bên bờ diếng. Tối hôm đó sáng giăng suông, Vu-Hồ ngồi một lúc lâu, giờ đã tối mịt, chợt trông thấy chỗ bụi tre, bên cạnh đình, có hai bóng người, rõ ra một người đàn ông và một người đàn bà gánh đồ thùng nước không, đứng nói chuyện với nhau, Vu-Hồ không muốn lộ ra, sợ đàng kia nòm thấy, nên cứ mặc kệ xem làm những trò gì, thì thấy hai người nói truyện hồi lâu, đứng sát-sạt với nhau, quàng vai nhau, một chốc chán chê, rồi chị này xuống diếng gánh nước về, anh kia cũng đi. Vu-Hồ nhìn kỹ khi người đàn bà xuống diếng gánh nước, bóng giăng soi tỏ, vả lại ngồi chỗ tối trông ra chỗ sáng, thì lại càng rõ lắm không sai, quả thực là vợ mình. Vu-Hồ để vợ gánh nước về xa, đứng lên lững-thững bước một, về nhà Cảnh-Du. Giá lúc ấy có ai đi gần hẳn là đã nghe tiếng Vu-Hồ sụt-sịt hình như khóc thì phải, giá có ai nhìn tận mặt thì hẳn cũng đã thấy hai hàng nước mắt nóng đương tuôn rào; hiềm vì đường làng vắng, nên chỉ có bóng giăng soi tỏ khúc lòng, dì gió chạy qua làm bay tà áo, gheo khách đa tư. Đêm hôm đó Vu-Hồ về nhà Cảnh-Du ngủ, suốt đêm chằn-chọc. Cảnh-Du hỏi gì cũng không nói, sáng ngày mặt trời lên cao mới dậy về nhà. Đêm hôm đó Vu-Hồ nghĩ ngợi những gì không rõ, nhưng khi ở nhà bạn về, chỉ nghe thấy khi đi đường, lăm-bằm kết luận nên mấy câu rằng: « Thôi hay gì mà ghen tuông cho thêm truyện, ta cứ mặc chúng nó, sau này ta sẽ liệu kế gỡ dần, nếu ta làm ra bây giờ, thì cảnh gia đình bố nuôi ta đang vui-vẻ hóa bi sầu ngay, mình lại thêm tội bất hiếu. Vả lại ta nên tự xét, phạm là người đàn bà có chồng mà lại còn tư tình thì hẳn là người chồng có điều khuyết điểm, hoặc vì danh-vọng, hoặc vì tiền-tài, hoặc vì ái-tình, hoặc thiếu một điều, hoặc thiếu hai điều trong ba điều đó, chứ nếu mà đủ cả ái-tình, danh-vọng, tiền-tài, thì nó còn phải lòng ai nữa. Như mình đây, danh-

vọng có, tiền-tài có, duy mấy tháng nay vợ chồng thờ-ơ, thế là ái-tình khuyết-điểm, nó đầy quá tất nó phải sẻ, không sẻ cho ta được, tất nó phải sẻ cho người khác. Cái lỗi đó tại nó cũng nhiều, mà tại ta cũng có, bắt tất ta đại gì mà bắt trước người đời ghen tuông đâm chém nhau cho sinh truyện. Ta cứ ngỡ cho chúng nó mới là người cao, làm đời tài giai, hễ áo rách thì lại thay áo khác, có cần gì. Chỉ ân-hận một nỗi là bố nuôi ta, khi hỏi vợ cho ta, sao chẳng chịu dò sét kĩ-càng, để ta phải phiền thế này. Nhưng từ nay ta cũng phải giữ thân mới được, những quân dan-phu dâm-phụ này, nhiều khi cũng hay tính sảng lắm đây, ta có thân phải liệu mới được.»

Từ đó Vu-Hồ về nhà cứ như không, nỗi lòng ai ở trong lòng mà hay. Nhưng vợ thì càng ngày lại càng quá lắm, hình như bao nhiêu ái-tình đã sẻ hết cho tên Xuân rồi, nên mỗi khi thấy Vu-Hồ hình như thấy cái bườu trước mặt, ra ngấm vào nguyệt, ngày một lãng-loàn, ông Lý cũng đã nhiều khi phải kêu. Vu-Hồ thì cứ ra vào một mực nói cười như không, nhưng ai có để ý thì sẽ thường thấy Vu-Hồ than than trách trách rơi châu khi vắng người. Vợ Vu-Hồ mỗi ngày thấy hư thêm, nào là tiền đi chợ đem đánh thò-lò hết, bữa ăn không có cái ăn, nào là cãi dả ngang mặt bố chồng, nào là vắng tục nói bữn, còn nhiều cái dở khác nói không siết; thì ra vì Vu-Hồ không thềm nói đến nữa, nên mỗi ngày mỗi nhiệm hết các nét xấu, bao nhiêu nét hay đều mất hết; khác nào trong một ruộng lúa kia, có một vài cây cỏ mọc len vào với lúa, không ai nhổ đi, nay cỏ đã ăn lan cả khắp ruộng, hút hết màu lúa, mà lúa đã đâm cần. Cái lãng-loàn của vợ Vu-Hồ bành trướng ra bao nhiêu, thì cái khối sầu của Vu-Hồ mỗi ngày cũng to ra chừng nấy, nhưng không bao giờ có nghe thấy Vu-Hồ to tiếng, trong gia-đình vẫn êm-ả. Vu-Hồ vẫn tự nghĩ: gây ra truyện là người đàn bà, mà làm ra truyện là người đàn ông, nên cứ phải sử êm đi cho không có truyện, đời khỏi mĩa, bố khỏi phiền!

XIII

Chợt khi đó, có tin giời tây nổi trận xa-trường, Nhà-Nước mộ quân sang mầu-quốc. Vu-Hồ ngẫm-nghĩ thực là dịp tốt cho mình, tám thân bảy thể (1) này, quyết ra góp mặt với non sông, mới ngậm một hôm lên tỉnh, vào nơi buồng giấy mộ quân, ký giấy xin đi, khi vào thi, thi được đóng đội ngay, Nhà-Nước cho về sửa-soạn, chờ bao giờ có giấy gọi sẽ ra Hanoi lĩnh quần áo và xuống tàu. Vu-Hồ ký giấy xong, về nhà cứ ngấm ngấm thu xếp đồ-đặc, đem theo giấy má, chỉ chờ đợi giấy gọi là đi ngay. Cách đó một tuần lễ, chợt có giấy gọi, Vu-Hồ liền nói dối ông Lý là ra tỉnh chơi mấy hôm, thế là quần áo đồ đặc gói vào một gói rồi đi. Buồn thay là cảnh bỏ nhà, từ-rã quê hương, bước đi một bước một dừng, lòng vàng thồn-thức, lệ ngọc chứa-chạn, ra đến cây đa đầu làng, đứng ngoảnh đầu nom lại, mấy cành tre phe-phầy như ngọn phướn chiêu hồn, mấy cây cột trụ gạch đình làng như mấy tấm bia mộ-trị; đàn chim sao-sác, ngọn gió hắt-hiu, cầu quán so-le, đường đi cao thấp; thoi từ nay thăm-thăm quê người, nắng mưa thui-thủi, trong vòng tên đạn mệnh số biết đâu là chừng! Vu Hồ đứng lại ngẫm-nghĩa hồi lâu, gạt nước mắt quay đầu ra đi. Khi lên tỉnh, trình giấy, nhập vào bọn rồi cùng ra Hanoi. Ở Hanoi 3 hôm thì lĩnh quần áo, một món tiền và các đồ binh-dong túi-dắt tùy thân. Ở chờ ba hôm nữa thì đáp tàu xuống Haiphong, lại chờ ở trại lính Dépôt des Isolés mất năm hôm nữa mới có tàu. Trước khi sắp xuống tàu hai hôm, Vu-Hồ mới viết giấy về nhà cho ông Lý biết. Ông Lý bắt được thơ như sét đánh ngang giời, lửa lòng sục

(1) Dùng mãi câu văn tám thân 7 thước thì cũ rích; nay nói tám thân 7 thể cho mới và đúng hơn. Bảy thể là: Sắc thục (corps physique), Phách (corps éthérique ou double éthérique), Vía (corps astral ou corps du désir), Trí (corps mental), Kiếp (corps causal), Hồn linh (âme spirituelle), Nguyên thần (esprit).

sục như dầu đang sôi, như điên như dại, như mất hồn, hiềm không biết vì lẽ gì mà tự nhiên nó bỏ nó đi, không biết ai làm gì nó, nghĩ ra chỉ có lẽ là tại vợ nó ngoan-ngạnh mà nó bực chí đây. Ông Lý cho gọi Cảnh-Du sang nói chuyện, Cảnh-Du cũng rụng-rời, vội vàng mời ông Lý lên tỉnh ra Hanoi, đi Haiphong ngay. Khi tới Haiphong hỏi mọi người, biết là tàu chưa chạy, ông hỏi thăm đến trại lính, thì thấy bao nhiêu lính đều ở cả trong trại, ngoài cổng có lính canh không sao vào được, mà nhân gọi họ cũng không ai gọi. Ông Lý và Cảnh-Du đành là ngồi bên kia hè trước cửa nhà ông Nam-Sinh dòm vào trong trại. Chung quanh mình ông Lý bao nhiêu người cũng một cảnh như ông, thôi thì vợ con nheo-nhóc, anh em đợi chờ, bố mẹ đưa con, hỏi ra mới biết là sắp đến giờ lính xuống tàu, nên các người chờ đó để đi tiên. Trông tình cảnh ông Lý thực là thương tâm, bụng thì đói chưa ăn, khăn thì lông thông trên vai, mặt thì sạm nhợt, cái áo the khuy đỏ đứt khuyết, hở cả vạt con, quần ống cao ống thấp, lê đôi giầy vệt gót, nửa chân ra ngoài, cái ô trắng cũ cặp ngược bên sườn, hai mắt đăm đăm nhìn vào trong trại, chốc chốc lại hỉ mũi, chùi tay vào khăn mặt đỏ. Ôi, cảnh mới thảm dường sao! Cho hay nhẽ phụ tử tình thâm!

Một lúc lâu trong trại có tiếng kèn thổi, bao nhiêu người chờ ngoài này đều nôn-nao, chạy ồ cả sang bên đường cạnh trại lính.

Cửa trại mở toang, một đội kèn đi trước, rồi đến lính đi tây, mỗi người vác một bao tải trắng to kếch trên vai, lính đều sắp hàng tư, đầu đội mũ chà-mào, quần áo vàng lụng thụng, quần sà-cạp, đi giầy săng-đá, có người ở nhà quê ra chưa quen đi giầy, thì dẫm đất buộc giầy làm một, vác lên vai, ai ai cũng đều có vẻ ngo-ngác tìm kiếm người nhà. Thôi thì vợ thấy mặt chồng, lướt-mướt theo bên, tay bầm con thơ, nón quai quàng cổ;

anh gặp em, bố gặp con, trông nhau lệ nhỏ, than vãn hết nhời, dạn dò đủ lẽ, quang cảnh mới đau lòng làm sao! Ông Lý cùng Cảnh-Du cố chen theo bên đám quân chầy, nhìn trước nhìn sau, hàng mấy nghìn bộ mặt, đen, trắng, da dàu, sạm, dô, kẻ có râu, người mặt nhẵn, người dáng nông phu, kẻ dạng tay chơi, kẻ buồn ra mặt, mỗi người một vẻ khác nhau.

Chợt ông Lý nom thấy một người lính có đeo lon vàng, đi áp bên cạnh một toán lính về phía bên kia, ông nhìn rõ là Vu-Hồ, ông liền đảo cẳng đi theo cho kịp, mồ-hôi mồ-kê nhễ-nhại, mặt bóng như mỡ, thở hồng hộc vừa đi vừa gọi: « Con ơi! ... Con ơi! ... Con ơi! ... Hồ ơi! ... Hồ ơi! ... ». Vu-Hồ nghe tiếng gọi ngảnh lại sang bên này thấy bố nuôi đang theo gọi, trông vẻ rất thảm-thiết, lại có Cảnh-Du đi theo, liền rẽ lính đi sang phía bên ông Lý, bố con, bè bạn gặp nhau, trăm lời trách móc, như mắng-mỏ, như thồn-thức, như ai-oán, như ghen nhời! Lính vẫn chầy, thầy đội phải theo kèm, ông Lý dút giầy cầm tay chạy theo bên cạnh. Khi đi đến chỗ cầu quay trên sông Tam-Bạc, vì cầu chật, nên ông Lý phải lùi lại sau, qua khỏi cầu lại chạy theo. Lính chầy qua nhà Thương-Chinh, rồi đến Sáu-Kho, xa xa đã thấy khói tàu nghi-ngút lưng giời, một bước đi là một bước xa nhau, nhưng nghe đến tiếng kèn thổi đi đầu, thì hình như vẫn phấn-trấn can trường, quyết sang Tây-địa giết hết bọn hung thù dúp công Mâu-Quốc!

Lính chầy đã đến bến tàu, tiếng kèn cũng rứt, chỉ còn tiếng người ồn-ào, tiếng gọi sồn-sao, tiếng hô quân đứng lại. Đến đây cảnh lại càng thảm-thiết muôn phần, chỉ còn có một lát nữa là kẻ đi người ở, kẻ lên tàu, người nom theo, nên vợ nào chồng nấy, bố nào con nấy, anh nào em nấy, họ hàng làng mạc đưa chân, tùm tit hàng mấy nghìn con người trên bờ bến, chỗ này khóc mếu, chỗ nọ thở than, đau lòng thay là cảnh biệt-li!

Ông Lý và Cảnh-Du cùng Vu-Hồ than-thở muốn nhờ. Vu-Hồ nhờ Cảnh-Du trông nom nghĩa-phụ và ở nhà có điều gì xin đánh giấy ngay cho biết. Còn ông Lý thì cố gan hỏi con vì cớ gì mà đi, thì Vu-Hồ chỉ nói là vì muốn đi cho rộng trí khôn và nhân vi việc nghĩa, sang đúp công nơi Tây-địa, bênh đường công-lý, đánh đổ bọn cường-quyền.

Bỗng có tiếng hô quân lên tàu, Vu-Hồ bái lạy cha, nước mắt bỗng dưng tuôn xuống hai hàng nói: « Thôi xin cha đỡ về kéo mệt, con đi đây bất quá ba bốn năm con cũng về, nhờ giới và phúc ấm tổ-tiên, cho con đi được yên-ổn, thì tới đâu con sẽ cũng có giấy về thưa truyện cha rõ, cha đừng phiền muộn lắm làm chi. Con trộm phép cha đi thế này, thực là trăm đường khổ-não, mang tội với cha, nhưng thôi đã đến nước này, con chỉ xin kính cha ở lại được bình yên, lắng phúc thọ, xin cha khá yên lòng đỡ lại, cho con khỏi nom thấy thêm đứt ruột, cha ời! » Nói xong lại quay mặt nắm lấy tay Cảnh-Du mà nói nhỏ rằng: « Anh ơi, ở nhà trăm sự nhờ anh, trông nom nghĩa-phụ tôi, cho tôi đi được yên lòng. Như tôi mà đi đây vì lẽ gì anh đã biết, nhưng anh cũng nên dũ kín cho, kéo tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, thì cha tôi thêm sầu mặt ở nơi làng nước, xin anh hải ghi lòng. » Hai người cùng rớt nước mắt. Ông Lý nắm lấy tay Vu-Hồ nhỏ hai ba miếng nước bọt vào lòng bàn tay, để sau này cho đỡ tình nhớ mong, nước mắt già hạt lệ như sương!

Tàu hít một hồi còi rất to, ai ai cũng rật mình, linh chầy rầm-rập lên tàu, đứng đen nghìn-nghịt cả trong tàu, trên bong.

Nguyên chiếc tàu này là chiếc tàu to nhất của hãng Messageries maritimes, (Đầu-Ngựa), nó lớn như con cá đại kinh ngư, nên những ống khói và người đứng ở trên tàu trông như vây và vây cá; da chi dĩ những

người trên tàu muôn tay cùng vẫy kẻ trên bờ, khác nào như vẫy cá sấp dương bay.

Linh lên tàu hồi lâu, ở đầu tàu có một lá cờ ba sắc rất to kéo dủ, rồi hai ba tiếng còi luôn, neo tàu đã cất, bao nhiêu giây cột tàu trên bờ đều đã bỏ, thế là tàu lừ lừ quay ra, bao nhiêu những tấm lòng đau đớn kẻ đứng trên bờ đều muốn nhào cả xuống nước mà co tàu quay mũi lại! Người trên tàu tay vẫy, nom lại đất nước giang san, cũng muốn kéo phăng cả què hương theo sang Tây-dịa cho biết cuộc văn-minh tiến bộ!

Ông Lý đứng trên bờ cùng Cảnh-Du nom theo tàu chạy, nước mắt như thủy triều chan-chứa; ai cứ tưởng tượng một người đã bị cháy nhà hết cửa, phải thơ-thần ngoài đường thế nào, thì cảnh ông Lý bấy giờ thực đồng in như vậy. Cảnh-Du năm bảy lần mời ông về, mà ông còn đứng chơ như đá mọc, chẳng biết Vu-Hồ đứng trên tàu đã chạy tit xa kia, có nom thấy tinh cảnh ông bố nuôi đứng trên bờ bến này chẳng! Cảnh-Du phải hết sức dìu ông Lý lên xe về nhà trọ ăn cơm, rồi ra tàu về; ông Lý như người mất hồn, Cảnh-Du mời đi thì đi, mời về thì về, tê-mê như gai như điên. Thi ra cái tuổi già phải cần có cái gậy, cũng như cây kia phải cần có ánh nắng mặt trời mới xanh, nay cảnh ông Lý đây là cảnh đã đánh rơi mất gậy, như cây xanh kia đã thiếu mất ánh nắng mặt trời.

XIV

Vu-Hồ từ lúc lên tàu, mặt mũi âu sầu vô hạn, nhìn lên bờ cha già đứng khóc, bạn ngọc sứt-sùi, sui nguồn cơn thêm đứt ruột đau lòng. Tàu chạy đã xa, với trông theo non nước muôn trùng, lòng què đi một bước đường một đau, trông ra giới bể một màu:

Chiếc ngựa trắng đi về góc bể,

Đàn chó xanh lẻ tẻ bên giới;

Biết đâu ấm lạnh ngọt bùi,

Nắng mưa thui-thui què người một thân,

Tàu ra đến Đồ-Sơn đã thấy sóng gió, tàu hơi lão-đảo, người trong tàu đã thấy sôn-sao nôn-ọc, thứ nhất tàu qua Tourane lại căng sóng dữ, có kẻ nằm đi không ăn. Khi qua Cap-Saint-Jacques, tàu kéo một nút cờ các nước lên cao, nói đấy là nơi vua ở, nên cả tàu đều ngánh vào chào. Tàu chạy mất bốn ngày mới tới Saigon, Vu-Hồ khi đi tàu cũng bị say sóng, song mà chóng tỉnh, không say lắm như các người kia. Tàu đến Saigon, quan cho lính lên cả trên bờ về trại. Ở Saigon 3 hôm rồi lính lại xuống tàu. Từ đây tới Singapour sóng càng to, người trong tàu đâu lại nằm đó, say sóng nằm la-liệt, cho hay thế mới biết, cứ quanh ở đất nước quê hương, chưa ra khỏi cổng làng đã sợ lạc, nên mới rời nước nhà một tý quãng đường đã thấy chóng quay cả mặt! Ba hôm tàu tới Singapour. Bến này là bến của người Anh, tàu bè san sát, thực là một bến buôn bán to nhất. Vì chúng đang buổi chiến tranh, nên quan không cho lính lên bờ, chỉ để lại có một ngày rồi tàu lại chạy đi Penang. Đến đây tàu đỗ ngoài xa, chớ không áp bến, lính vẫn ở yên trong tàu, cách vài giờ tàu lại chạy. Quãng đường này giải lắm, tàu chạy rông rãi năm ngày mới tới Colombo, đây vào bể Ấn-Độ-Dương (Océan Indien) nên có nhiều sóng ngầm. Vu-Hồ tới đây bị một cơn say sóng, nên cũng nằm đi năm hôm luôn. Khi tàu tới, đỗ xa ngoài bến, vì nước cạn nên không vào áp bến, lính vẫn phải ở trên tàu, không được lên. Khi hậu ở đây thuộc về nhiệt-đới, nên nóng quá; Vu-Hồ vừa qua cơn say sóng, lại bị cơn say nóng. Từ đây có một chiếc tàu chiến đi kèm để phòng khi bất trắc, vì trong khi trình chiến, sợ quân nghịch ra tay tàn nhẫn hãm hại chằng, ấy cũng là một cách dữ dằn của nước Đại-Pháp cho binh lính rất là chu đáo vậy. Tàu đỗ ở đây nửa ngày rồi lại chạy, rông rãi tám ngày nữa lênh-đênh dữa biển, nhưng được sóng êm hơn các lần trước, nên Vu-Hồ cũng được yên lòng, chiều chiều lên trên bong tàu xem nước xem

mây, xem mặt giời lặn, mà hồn què theo ngọn mây Tần xa xa. Hôm thứ tám mới tới Djibouti, đến đây vì nóng quá, nên quan cho lính lên bờ chơi. Cửa này thuộc về Đại-Pháp, ngay đối với cửa Aden của người Anh. Ở đây khí hậu nóng như lửa đốt, chỉ một màu cát trắng, thảo mộc cũng hết sinh, người bản xứ đây vốn là một đồng dã-man nên chỉ làm thuê hèn-hạ. Những tiệm buôn thì của người Arabes, người Indiens, người Grecs, phố xá cũng khá vui, cũng có các dinh, các công sở. Đi chơi phố độ một giờ thì hết. Tàu đỗ có nửa ngày, một hồi còi dục, lính lên tàu hết, tàu lại chạy. Từ đây là vào bể Hồng-Hải (Mer Rouge) nên càng nóng dữ, chạy luôn 5 ngày tới Canal Suez. Chỗ này nghe nói người Đức đã toan chiệt đi cho lấp đường chở lính, may nhờ có quân Anh hết sức dữ gìn nên được yên-ôn, khi tàu vào qua Canal Suez này, thường thấy trên bãi cát có quân Anh đến diễn tập luôn. Tàu chạy một ngày nữa mới tới Port-Saïd. Đến đây phong cảnh rất vui, đủ các đồng người, lâu đài san-sát, bọn Ả-Rập bán hàng hoa quả, áo giải lưng-thụng, đàn bà thì che kín từ đầu đến đuôi, nhà ở thì toàn bằng gỗ cả. Tiếc vì quan không cho lên bờ, vì sợ lính chốn đi, nên chỉ ở trên tàu mà mua bán. Tàu đỗ đây hai ngày, Vu-Hồ mới lấy quyển nhật-ký ra biên lại, một mình đứng lặng góc tàu, anh em thì chơi bài, ăn uống, vui vầy, duy một mình Vu-Hồ đứng yên, nom xa xa về tận chân giời, lòng vàng thồn thức, lệ ngọc chứa chan, càng nghe thấy tiếng anh em vui cười, càng như tan khúc dạ, cho mới biết người buồn cảnh có vui đâu bao giờ! Tàu lại chạy, từ đây là vào đến bể Mer Méditerranée, sóng biển rất dữ, lại bị say sóng mất hai ngày nữa, ngày thứ ba tàu mới yên, vì đi vào gần đất Italie. Tàu vẫn chạy, hôm sau đi qua một núi lửa, rồi lại ra đến bể khơi, qua Corse, rồi tới Marseille. Tới đây ai nấy mừng khôn siết, vì đã hết cơn nguy hiểm, cơn sóng gió, nắm queo trên tàu hơn tháng giời nay, buồn bực không chừng, nay được

lên bộ vui biết chừng nào ! Vu-Hồ qua bề được bình yên, ơn giới nhờ Phật tới được đây, thực cũng cảm ơn thiên địa ; tuy ở biển bi nhiều phen sóng gió, song mà chỉ tại không quen, nếu đi vào đôi ba bận thì cũng cho là thường ! Tàu đỗ vào bến, các tàu, thuyền, sà-lúp, đậu như lá tre, nhác nom lên bờ, lầu cao nhà rộng, san-sát mấy mươi tầng, những nom thấy đủ biết cái vẻ thịnh-vượng và cuộc văn-minh nước Pháp ; cỏ cây xanh om tứ phía, lầu các nguy nga vòi-vọi, đường xá thênh thang, nhân vật hòa vui, so với cảnh đất nước nhà, thực là người ta mười phần, mình chưa được một li ! Nghĩ những lúc ở nhà nói tự-do, bình-đẳng, văn-minh, khai-hóa, tiến-bộ, mà nay thêm thẹn mồm, cho hay :

Ở nhà nhất mẹ nhì con,

Ra ngoài mới biết người hơn ta nhiều !

Linh đã lên bộ hết, một đạo kèn tây ra đón mừng, linh ta ai ai cũng có vẻ mệt nhọc, đi sắp hàng tư, người thì mũ cầm tay, đầu chọc tếch, người thì bước thấp bước cao, li-bi như người mới ngủ dậy, trông quang cảnh mà thở giải ! Hai bên đường, dân Pháp, đàn ông, đàn bà, con trẻ, chỉ chỗ si-sờ, theo xem quán thuộc-địa ! Linh chầy đi chia làm hai bọn, Vu-Hồ cùng các anh em một bọn riêng thì kéo về nhà Đấu-xảo Marseille ở, còn bọn linh trận thì đóng ở Dépôt des Isolés ở bờ sông Rhône gần cầu treo.

Vu-Hồ ở đó chỉ ăn song lại đi chơi phố phường, gửi thơ về nhà nói được bình yên, rồi phải chờ đến gần một tháng mới có lệnh trên truyền đi Bourges, làm ở sở Tàu-bay. Bourges nguyên là một huyện thuộc về tỉnh Cher, chung quanh có rừng thông bao bọc, cảnh thế thực tốt tươi, ở giữa có trường tàu bay, cách Paris vào chừng 300 cây ki-lô-mét. Vu-Hồ từ khi tới đây, công việc làm ăn chăm chỉ, tính hnah khoan hòa, ít nói năng, mà nghiêm-nghị, lúc thì làm giấy buồng quan, lúc thì coi phu phá rừng, lúc thì coi

thợ làm tàu, rất là được việc, quan yêu, lính nể, nên mới ở có một năm mà đã được mề-day, giấy khen. Một lần xuong mù buổi sáng, có một chiếc tàu bay quân nghịch bay rất cao, chỉ thấy một chấm đen đen qua lại, hình như muốn dò dẫm đường để ném quả phá, Vu-Hồ chợt sao lại nom thấy, cả trường bay không ai biết, Vu-Hồ vội chạy vào báo ngay quan, ra soi ống dòm quả là có một chiếc tàu đương muốn là xuống. Quan kịp sai bắn lên và sai phi tướng cưỡi máy bay lên đuổi, mới thoát khỏi được bước hiểm nghèo, một ti nữa thì trường Tàu-bay đã bị một quả phá rồi, nên lần này quan tư cho Vu-Hồ được lên Ách (Adjutant).

Vu-Hồ làm đây được 3 năm, thường mỗi khi nghỉ việc lại vào rừng chơi, khi đi Paris, khi về các làng chơi phiếm, mỗi mỗi thấy điều gì hay, đều viết giấy về nhà cho Cảnh-Du biết.

Một hôm Vu-Hồ nhận được một lá thư của Cảnh-Du rằng:

Bác Vu-Hồ,

Bác Vu-Hồ ôi! đất bằng nổi sóng ba đào, nửa đêm hôm 28 tết mới rồi, nhà ta bị một bọn cướp vào, chừng đến 15 đũa, có dao, có súng đủ cả, ông Lý vô tình, vừa toan kêu thì bị nó chet mất cổ, cậu em, con ông, sợ quá ra sân toan kêu lên, bị nó chém chết ngay, bác gái nhanh chân chạy thoát, chồn ra được đồng rơm sau nhà, mấy đũa đầy tớ đều bị nó chọi riết kờ dao vào cổ. Sau chúng nó vào buồng lục soát tiền bạc, nhưng không thấy chi cả, nó khuan hết chậu thau mâm đồng ra, rồi vào khảo ông Lý nhà ta rất đau, Nhưng ông nhất định không nói, chúng nó quấn rẻ vào người ông, tầm dầu đốt, ông bị đau quá ngất đi, nó mới tha, sau tỉnh lại nó lại khảo, ông đã phải chỉ chỗ cho chúng nó lấy. Tội nghiệp, hôm sau tôi đưa ông Lý vào nhà thương trên tỉnh, ông kêu đau và kêu mất hết 6000 \$ đồng bạc mặt. Chúng nó lấy xong cứ điềm nhiên ra, làng không ai biết, khi chúng nó ra xa, bác gái

mới chỉ hô, tuần làng đuổi nhưng không kịp. Vụ cướp này rất to, quan đã hết sức cho tâm-nã quân hung thủ, nhưng chưa bắt được. Chỉ phiền cho cảnh nhà ta, hôm sau quan về khám làm biên bản, tử thi cậu em đã cho đem chôn, ông Lý nhà vừa bị thương, bị đau, vừa buồn rầu, ông bị chúng nó đánh đau lắm, mình mẩy nhiều vết thương và bỏng cháy, ông không sao chịu được, nên ở nhà-thương được có hai hôm thì ông đã từ trần. Cửa nhà bây giờ tan nát lắm, bác ôi, tôi phải sang trông nom việc ma chay nhà cửa. Công-việc cũng đã xong, bác gái nay ở nhà một mình, trông nhà, và còn có hai người làm ở nhà coi ruộng. Ngoài ra thì tiền nong đã mất hết, chỉ còn mong lấy vụ chiêm này, nếu được mùa, thì may ra mới có cơ đứng vững, song mà bác cứ yên lòng, dù bề nào cũng có tôi ở nhà, quyết không để nhà bác đổ được. Song chỉ phiền một nỗi là ông Lý nhà ta mất, không có người chủ-chương nữa. Tôi với bác là tình bè bạn chỉ xin đứng ngoài trông nom khi bất trắc.

Còn việc bác gái ở nhà, thì chả nói bác cũng hiểu, từ khi bác đi, tên Xuân lại càng tự do lắm, nhưng còn e tôi. Từ hôm xảy ra việc cướp này, thì nghe đâu tên Xuân tối nào cũng sang luôn bên nhà thì phải. Vì thế tôi cũng không muốn sang luôn bên nhà, e thêm điều thù oán, vả bác gái ở một mình mà tôi sang luôn coi cũng bất tiện, nên cứ phải ngơ đi, đợi khi bác về sẽ liệu lấy.

Kính chúc bác được vạn sự bình yên.

Cảnh-Du

Tái bút. — Bao giờ bác mới được về? Tình ra từ ngày bác đi tới nay đã ba năm rồi, bác nên xin quan về ngay đi, kéo gia-đình nát bét.

Vu-Hồ xem xong thư, kêu lên một tiếng to: « Ôi trời ôi! . . . » rồi ngã giục xuống. đầu đập vào góc bàn, sảy da máu chảy. Anh em trong trại vội vực dậy, đưa vào nhà thương dịt thuốc, mỗi người khuyên

dải một điều. Từ hôm đó Vu-Hồ nằm liệt trên giường không sao dậy được, bỏ ăn bỏ uống.

*Ruột tầm ngày một héo ron,
Tuyết xương ngày một hao mòn mình ve;
Thần thờ cơn tỉnh cơn mê,
Máu theo nước mắt-hồn lia chiêm bao!*

Quan thấy bệnh tình trầm-trọng, nên cho Vu-Hồ về Marseille nằm ở nhà thương Boulevard Maillane điều dưỡng.

Ở đây có một cô Infirmière người Annam mình sang giúp việc trong nhà thương ấy, thường săn-sóc Vu-Hồ thuốc thang ăn uống. Vu-Hồ nhờ được cái tay khéo-léo êm-ái của một người con gái nhà thương biết cách trông nom kẻ ốm, nên ngày ngày cũng đỡ bớt dần. Trong lúc ốm đau, mà có một tay người đàn bà nung đỡ, thì thực là êm-ái vô hạn, khác nào như người đang rét co, mà được ngồi gần đồng lửa thì còn thú vị nào bằng! Vu-Hồ rất cảm cái tình săn-sóc đó, nên nhiều khi cũng đã cùng nhau kể lể truyện bên nước nhà, nỗi thân lưu-lạc, nỗi mình bạc-đen. Hai người hình như đã ý hợp tâm đầu, ngộ lòng tâm sự, nhiều khi cô thấy Vu-Hồ buồn bực thì lại hết nhờ khuyên giải làm cho phấn-khởi tri nam-nhi, nên nước mắt Vu-Hồ cũng nhờ đó mà đỡ tởn.

Lạ gì lửa đã gần rơm, hai bên cùng đem lòng quyến-luyến, xa nhau thì nhớ, vắng nhau thì buồn, gần nhau mới được vui lòng, thì ra nhẽ âm dương thiên địa phải từng theo nhau.

Tuy vậy mặc dầu, mà hai bên cũng chưa bên nào dám sung-đột mà ngộ lời chao thân gửi phận, chỉ là một cuộc gặp gỡ tình cờ nơi quê người đất khách, làm người tri-âm. Da chi dĩ hai bên là giai tài, gái sắc, nên phải có một chút tình, tình ấy gọi là ái-tình nam nữ,

Hơn một tháng giời, bệnh tình Vu-Hồ cũng đã bớt nhiều, chỉ còn xanh sao, nên quan lại cho sang nhà thương S^t Louis để nghỉ ngơi tĩnh-dưỡng, rồi sẽ làm giấy cho về cố quốc.

Nguyên nhà thương S^t Louis này cũng khá to, chỉ để cho các bệnh nhân mới ốm khỏi ở dưỡng sức (convalescence), trong sân có nhiều cây cối to, có cây cảnh, ở sân có một cái chùa con bằng gỗ, trong có một pho ông Di-Lặc, không biết khuôn ở đâu về đã mẻ gãy, linh ta thường ngày rằm, mồng một, vẫn đóng oản cúng, hương khói nghi-ngút, cầu khẩn mạnh khoẻ cho chóng được về đến quê cha đất tổ; cho mới biết nước Đại-Pháp cũng là một nước rất chuộng tôn-giáo, và biết đến tâm tình người An-Nam, nên mới rộng lòng cho như vậy, cũng đáng mừng thay!

Vu-Hồ từ khi sang ở nhà thương này, vắng mặt tình nhân, lại thêm trăm mối phiền nghĩ bên lòng, nên cả ngày chỉ buồn-rầu lẫn-thần; đến bữa, chưa ăn tưởng đã ăn rồi, nghĩ vợ nghĩ vãn, có khi ngồi suốt đêm, bao thuốc lá bên cạnh, hút hết điếu nọ tiếp luôn sang điếu kia, sáng ngày một đống tàn do lù lù ở góc bàn, mắt đà sưng húp, mặt phờ buồn teo!

Anh nhớ chị làm sao thì chị thương anh làm vậy, nên thơ từ thường đi lại với nhau, ngày thêm thân mật. Khi gửi bó hoa, khi cho lọ kẹo, tình hải sơn nghe đã gắn hơn keo.

Ở đó 20 hôm thì có giấy cho Vu-Hồ về, anh em cùng về chuyến này hàng Ách Đội có hơn 20 người, còn lính thì ngoài một thiên. Hôm lên tàu, tiếng ca mừng reo như sấm, anh em hỉ hả, bè bạn tươi cười, sắp về được quê cha đất tổ, ai chẳng mừng thay!

Duy một mình Vu-Hồ thì vẫn như không, chót đã quen hơi bén tiếng cô mình, thì đi sao cho rứt, sau là về quê nhà bây giờ lại nom thấy cảnh nhà tan, vợ đốn; đi cũng buồn, ở cũng buồn, mà về cũng buồn,

tâm sự như dằng như sé. Trước khi xuống tàu, Vu-Hồ lại nhà thương từ biệt tình-nhân. Ôi, nói sao cho siết nỗi đau lòng, kể về người ở đôi đường phân vân. Trăm thăm nghìn sầu, muôn lời than vãn, như oán giời, như trách đất, như tui phận, như giận duyên, tài-tử thuyên-quyên âu-sầu cảnh ngộ. Rồi đây góc bể ven giời, chữ trùng phùng biết hẹn kiếp nào đây. Hai người cầm tay nhau ra đến tận bến tàu, nước mắt lâm-li, lệ sầu thấm-thiết, cho mới biết cái kiếp giai-nhân tài-tử đã mắc vào ái-tình thì thấy ngay mùi ái-tình cay độc như hồ-tiêu, như nhân-ngôn, như vô-dẫn.

Vu-Hồ gạt lệ phân tay, điềm linh xuống tàu, hẹn nhau khi nào về đến đất nước sẽ có thơ đi.

Người ta thường ở đâu quen đó, Vu-Hồ từ khi sang Tây-địa, bầm đốt tay tình đã ngoài 3 năm, nay bỗng chốc từ-rã cảnh, biệt-li tình, bỏ về quê cha đất tổ, thì tài nào mà chẳng có chút cảm-tình, mang lòng bịn-rịn, với trông lại ngậm-ngùi mà từ-rã đất Âu-châu.

Vu-Hồ đã lên tàu được một giờ, tàu mới chạy; khi tàu chạy có kèn thổi tiền, có các lính ra chào. Tàu lừ lừ ra khỏi bến. Vu-Hồ tay cầm mù-soa còn vẫy mãi anh em ở lại, với biệt tình-nhân, lòng thêm chua cay mặn chát, muốn nhảy ngay xuống sông nhờ mấy hùm nước sông Rhône cho siêu sinh tịnh-độ!

Tàu ra đã xa, lại bắt đầu vào bể, Vu-Hồ đứng trên bong tàu, trông về Tân lĩnh xa xa, bốn phương mây trắng một màu, trông với cố-quốc biết đâu là nhà, nỗi riêng như thiết như tha, càng đau đớn nhẽ càng xa lệ sầu.

Tàu chạy mất hơn tháng giời mới đến Haiphong. Lần này thì không say sóng mấy, nhưng lại bị mấy bận giạt mình về tàu bay, tàu ngầm, quả bom, quả phá, chết hụt mấy phen, về đến Singapoar mới được yên gia.

XV

Khi tới Haiphong, có ngay một đội kèn ra đón, một đội vira linh tây, linh ta, bông súng đứng trên bờ. Khi linh đã lên hết trên bờ, cơ nào đội nấy, linh thợ phải theo từng đội, sắp hàng tư, đầu ra đây; linh thợ không chuyên nghề (O. N. S.), linh thợ chuyên nghề (O. S.), linh pháo thủ (T.), linh vận máy (A. T.) vân vân . . . đều phải sắp hàng có thứ-tự, rồi đội linh tây chia ra đi kèm hai bên, kèn thổi đi đầu, rần-rộ kéo về trại Dépôt des Isolés. Lần về này cũng như lần đi, cũng có các ông già, bà cụ, vợ trẻ, con thơ, anh nhớn, em bé, ra đón các người đi tây về, nhưng chỉ khác lần này là ai ai cũng có vẻ vui mừng, được trông thấy người nhà về là may.

Khi về đến trại, linh đứng lại, có mấy người đội tây, hỏi biên tên từng người, thu hết livret, rồi đội nào về trại ấy ăn cơm (réfectoire) Trong trại có chia làm 3 dépôts, n^o 1 n^o 2 và n^o 3, Vu-Hồ đóng ở trại Dépôt n^o 2, ở mãi cuối cùng các trại. Buổi tối hôm đó có linh truyền bao nhiêu linh thợ tay chơn (2^e classe) và bếp cai (1^{ère} classe) đều phải nghiêm cấm ở trong trại, duy từ đội ách dỡ lên mới được ra phố chơi.

Vu-Hồ hỏi những người đội cơ trong trại vì sao lại thế, thì người ta nói rằng: « vì mấy lần trước linh về, Nhà-Nước đón tiếp rất long-trọng, có lập cửa khải-hoàn-môn, con gái các quý quan ra đón tiếp, khi về trại cho làm tiệc ăn uống no say, cho ra phố chơi bời, thực là Nhà-Nước hết lòng chiều quý, biết công cho kẻ tòng trình, nhưng vì người mình, nhiều người không biết dữ lấy phẩm giá mình, thấy Nhà-Nước ăn ở tốt như vậy thì lòng-hồng, làm lắm điều phạm luật-pháp quá, như là khi con gái các quan ra đón tiếp, thì dỡ ngay thói đã man tròng gheo, ra phố chơi thì nào uống rượu, đánh nhau, hiếp người, đi xe quít, ăn cao lâu không giả tiền, đánh bạc, đâm nhau, hễ ai

động đến thì bò bò nói: ông có chết thì đã chết ở bên Tây rồi, chúng mày phải biết ông! Khốn nạn, ấy cũng vì mấy người thế, mà con sâu bỏ dầu nồi canh, mấy lần sau lính về, khải-hoàn-môn cũng mất, lại có lính đi kèm, về trại tiệc cũng không có, mà phải dốt cả ở trong trại, chung quanh có lính canh. Ngay lần trước đây còn phải ai có gì vớt hết vào kho, chỉ cho cái sống áo không, mặc vào mình về trại. Lần này các ông về là may, vì quan Nguyên-Soái trên Hanoi ngài vừa sét tới việc đó, nên lệ ấy đã bỏ.» Vu-Hồ nghe mấy lời nói mà chép miệng thở giải. Nhân lại thấy ở cổng trại đi vào mấy xe bò còm, đựng vào thùng ton-nô tương, canh, dưa, đá, dũng đều chứa vào thùng ton-nô hết. Một dãy bốn năm chiếc xe bò như vậy, rồi đến cuối cùng có một xe bò mâm gỗ, đĩa che, và bát đàn, có đến 17, 18 người phu phục dịch, vào đến trại, xe đỗ, mười mấy người phu âm âm khuân mâm gỗ sắp trên mặt đất dưa sắn trại, có đến mấy chục hàng mâm, mỗi hàng dài tới 15, 16 cái; mỗi mâm sắp 4 đôi đĩa, 4 cái bát đàn, rồi thì lại ào ào múc canh trong thùng ton-nô ra như tát nước ruộng, để mỗi mâm 2 bát canh cần thuôn thịt bò; lại ào ào một lượt nữa, mấy chục cánh tay trần, bốc dưa, bốc đá sào, bốc cà, dót nước mắm, sé cá, vọi còm, chỉ trong 15 phút đồng hồ là thấy mâm nào mâm nấy đều đủ, cứ 2 mâm một tô còm, khởi lên nghi-ngút, bày ra như cúng chúng sinh, thế là một tiếng hô của thầy đội trong trại, các ông lính chà-mào cứ bốn người một mâm ngồi sỏm ăn, ấy là cách chung còm của M. H. . . . chung với nhà nước, mỗi người lính 0\$18 một ngày. Vu-Hồ lại thở giải một cái, vì tính ít nói; nên cứ lững thững ra cổng, tay xách mấy va-li to, thuê xe về một hàng còm ta ở chợ, chờ giấy phép và lĩnh lương mới được về sủ-sủ.

Viết đến đây, người viết bộ tiểu thuyết này cũng có được dự vào trong cảnh ấy, nên cũng muốn

phác họa ra mấy nét cho rõ cái quang cảnh linh đi tây về ở trong trại không được ra ngoài. Trại linh vừa rộng vừa giải vừa sâu, ở suốt cả một dãy phố, ba mặt là đường, đằng công sau cách một cái đường, có con sông, đó là sông Tam-Bạc. Đứng ở trong trại có thể trông ra được tận Sáu-Kho. Một nửa trại đằng đầu phố thì thuộc về linh Tây đóng. Linh ta chỉ ở có nửa trại về mé cuối phố. Đứng ở ngoài trại trông vào thì chỉ thấy trong san sát những trại, những buồng giấy, và nhà linh ăn ngủ (réfectoire). Trung quanh trại, trước sau đều có tường gạch, sây chắn ngang đến thắt lưng, trên cắm song sắt cao độ quá đầu người. Cổng trại có linh gác, trông sẽ ngay công nhà ông Nam-Sinh sang. Bao nhiêu cha mẹ, vợ con, anh em các người đi tây đều đứng cả ở ngoài tường chắn song sắt, nói truyện vào. Kể gọi người nói, suốt một giấy tường giải 200 thước, chỗ nào cũng đông nghìn nghịt người như đám hội. Mà quả là đám hội thực, hát xẩm, hát trống quân, hát trèo, tựa cả lên bờ tường chắn song, hát chĩa vào trong trại, kể bán nước, kể bán dầu, kể bán bánh chái hoa quả, chào dao âm-ĩ; mấy cô thanh-lâu, mấy cô giảng-há, áo mũi phất-phới, lượn sát bên tường, chắc các ông chà-mào về có nhiều tiền béo-bở, nên dáng đi ông-ợ, tiếng cười rúc-ríc, gheo mắt bướm ong; các ông linh ở trong trại, lâu nay xa cửa vắng nhà, thấy vẻ vưu vật kẻ đến tận nơi, cũng bông đùa cho thỏa trí. Lại còn một nôi linh phải ở trong trại, muốn mua các thứ đồ dùng thì sao? Nền quan đã cho phép mấy người đàn bà bán hàng tạp hóa dọn thành cái chợ ở trong trại để bán hàng cho linh những lúc tàu về. Lại gì các ông linh sẵn tiền nhiều, mua sắm như vung như phá, ông nào cũng muốn có bộ áo lương gấm mấy cái mẽ-day về làng cho bánh-chợe, nên một bộ áo the tời may sẵn, cả áo trắng, cả quần, cả áo cánh nguyên bộ, mà có khi bán tới 25\$00, con dao con 0\$80, cái sà-vết khổ 0\$50, bao diêm 0\$05,

lãi cứ gấp ba gấp tư, chỉ đắt vì là ở trong trại, cũng như Buffet trên tàu, hàng quà trong rạp hát, bán đắt cho hành khách và người đi xem. Chợ xem ra đắt hàng, chỉ dọn có vài hòm linh ở trong trại, linh về lại thôi, thế mà lãi có kể hàng mấy trăm, nên sau đã có bao nhiêu người tranh nhau về việc lấy giấy dọn hàng trong trại, nghe đâu có kẻ vì lợi xoay hết cách để chiếm lấy ngôi hàng trong chợ. Thế mới biết thớt hễ tạnh tao thì ruồi đổ đến ! Đó là mấy điều bí mật mà kẻ viết tiểu thuyết này đã tò mò mà hiển chữ độc giả cho biết những ẩn-tinh. Tiện đây xin nói nốt một điều này nữa. Trước hôm về phép, các ông linh ông nào cũng được lĩnh rất nhiều tiền, ít ra cũng được ngót trăm, lĩnh thì lĩnh, chứ cũng không biết mình lĩnh về tiền gì, được bao nhiêu, đủ hay thiếu, nên mới có việc hà lạm của bọn làm lương kia, bớt sên tiền của linh đi, để đến nỗi Nhà-Nước phải tra-sét mãi mới ra manh mối, đòi mấy người đã lĩnh tiền về phép rồi, chiếu sổ ra thì số tiền lĩnh, người nào cũng lĩnh thiếu mấy chục, Bọn cướp cơm chim này làm phụ mất cả tấm lòng tốt của Chánh-Phủ Bảo-Hộ đối với linh tòng-trinh, nên Tòa-án binh năm sau đã phải họp một vụ đại hình để trừng trị những quân hà lạm ấy, quy-hóa thay và công-bình thay là pháp luật văn minh Đại-pháp.

Các ông linh không những là đã không biết số tiền mình lĩnh thiếu hay đủ, lại còn khi lĩnh tiền xong, thì nào sắm sửa phi-phạm, tối quay ra đánh bạc, bóc lột nhau, có anh đã nước mắt tay không dờ về quê quán. Về đến nhà cha mẹ vợ con hỏi có đồng nào không, thì lại còn lên mặt cứng cỏi nói : « Về được đến nhà là phúc, đáng lẽ chết ở bên Tây đã mấy lần rồi, khi đi bẻ bị tàu ngầm quà phá, sống về đến đây là may, còn có tiền đâu nữa. » Các người nhà quê nghe nói thế tưởng thực, lại càng suýt-soa ơn giới lạy đất, lễ gia-tiên, cho là hòn đất nhà còn to lắm, mới thoát được những bước

hiêm-nghèo, về đến thôn quê; nào biết đâu các ông ấy đã bóc lột nhau! Tuy rằng ở trong trại các quan cũng có cấm đánh bạc, uống rượu, song mà cấm sao cho sũê. Vả lại các ông ấy soay ra cái gì cũng có thể ăn tiền nhau được, như quay số, như đánh đố, như rút thăm v. v., thế thì còn dữ làm sao cho được, đêm khuya các ông ấy mới soay ra sóc bát, như thế thì quan còn biết đâu mà cấm, ôi, đồng máu mê cờ bạc! cũng có mấy người biết tu trí, cần-thận, song mà số đó thì rất ít!

Đen cho Vu-Hồ là ở trại mấy hôm sau lại sảy ra một việc: quan Sáu-Võ Hanoi xuống khám sổ sách, trong trại nào-động mấy hôm, người thì tự tử, người thì bị bắt, đó là vì việc hà lạm, có giấy tố cáo đến tai quan Sáu-Võ, việc này sau sảy ra to lắm, hẳn ai ai cũng còn nhớ vào khoảng 10 năm nay, các nhật trình đã đăng nhận nhíp về câu truyện người đội Bốn vượt ngục Hanoi, rồi qua cầu sông cái, giả làm người lính đoan, trốn sang tận Océanie, sau lại bắt được, phải sử án đi đầy, một ông quan Hai bị cách chức, một ông Nghị bị tù, mấy người thư ký bị đòi về Hanoi tra-vấn. Cho hay pháp luật nhà binh thực là nghiêm lắm thay, quan pháp vô thân, ai đã làm nên tội, đủ trướng có rành rành, thì dù ông gì cũng bị tội, đủ biết đức văn-minh rục rở rạng ngời.

Vì việc lôi thôi đó mà Vu-Hồ phải chờ ở Hai-phong mất 10 hôm mới lấy được giấy, lĩnh được tiền phép, rồi cùng với anh em về cùng đường, theo người đội (convoyeur) đưa dao dĩa về Sứ. Thế là 6 giờ sáng hôm sau mới đáp tàu lên Hanoi, rồi lại từ Hanoi đi xe điện về Hadong, chiều trình mặt ở tòa Sứ, tối lại ra Hanoi, chờ sáng mai đi xe hỏa về quê nhà.

XVI

Vu-Hồ từ hôm bước xuống tàu ở Marseille về, chưa hề có gửi qua một lá thư nào về nhà, cứ mặt như không. Mấy hôm đây lại bị đau mắt, hôm

về đến què nhà lại càng đau nặng. Giời sấm sấm tối, Vu-Hồ mới đột-ngột bất tỉnh linh về nhà, các người xung quanh ai cũng ngạc nhiên, Cảnh-Du nghe thấy Vu-Hồ về cũng chạy ra súm sít hỏi han. Vu-Hồ bước thẳng vào nhà, đồ đạc còn vớt cả ở cổng, vào đến trong nhà thấy vợ cùng tên Xuân còn đang ở trong đó; tên Xuân nguyên đang ở trong buồng, nghe tiếng Vu-Hồ về, muốn tẩu thoát, song mà thấy Vu-Hồ đứng ở cổng rồi, lại thấy sòng-sọc vào nhà, như có ai mách bảo, nên không sao chạy được. Vu-Hồ không nói năng gì, chỉ bảo người nhà chối cả đôi lại, lấy các người xung quanh và Cảnh-Du làm chứng, rồi sai mời ông Lý-Đương sang chơi, dao hai tên đàn phu đàn phụ, để hội đồng làng sét, đưa lên quan làm tội. Vào trong cảnh như lúc ấy, thì ai là chẳng dạn dũ, thế mà Vu-Hồ cứ êm-ái như không, cử động như thường, ăn nói vẫn dõng-dạc, nhưng bấy giờ giá có ai dờ vào ngực Vu-Hồ thì hẳn đã thấy quả tim đang đập mạnh, thành-thót uất-ức như có mấy chục ngọn suối đang ri-rách chảy qua khe ! Việc đã tạm yên, đâu về đấy, 2 tên đàn phu đàn phụ thì đem chối ở điểm sở, mai sáng sẽ dải lên quan, các người xung quanh đến chơi đã dần dần về hết. Vu-Hồ soi đèn đi khắp trong nhà ngoài sân, thôi thì nhện chằng bụi bám, cỏ mọc rêu leo, trông cái gì cũng như bề như nát; khi vào đến nhà dưới chỗ thờ ông Lý, bất dác Vu-Hồ quăng cái đèn đang cầm ở tay xuống đất, dầu đổ lênh láng, lửa bốc đỏ vùng, Vu-Hồ cũng ngã theo xuống cạnh đồng dầu lửa đang cháy bất tỉnh nhân sự, đầy tớ vội vàng vừa dập lửa vừa kêu làng xóm, các người đồ sang dìu Vu-Hồ lên nhà trên, và cứu tắt lửa, rồi cả các người cùng súm sít xung quanh Vu-Hồ kêu gọi, kẻ dặt tóc mai, người bôi nước tiểu, hồi lâu Vu-Hồ mới tỉnh lại, nước mắt đầm đìa như mưa, tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mè, Cảnh-Du ngồi luôn bên cạnh, đốt lá sơn, đốt canh-giới, đốt nải cứu, cho uống nước gừng, hơn một tiếng đồng hồ nữa mới thấy Vu-Hồ tỉnh lại hẳn, cảm ơn các người,

rồi mời ai về nhà nấy, còn một mình Cảnh-Du ở lại đêm đó với Vu-Hồ, đem hết lời khuyên giải bạn. Vu-Hồ nhờ sắp hộ các đồ đạc trong va-li ra, đầu vào đây, rồi anh em ngồi nói truyện. Cảnh-Du sai người nhà đặt nồi cháo loãng, để đến khuya Vu-Hồ ăn lấy sức. Anh em ngồi than thở nỗi hàn huyên, nỗi mình cay đắng, nỗi nhà tan hoang. Vu-Hồ đang bị đau mắt dữ, cứ phải ngồi tựa, nhắm nghiền mắt lại mà nói truyện, Cảnh-Du ngồi đỡ một bên. Vu-Hồ than rằng: «Tôi không ngờ cuộc đời tôi mà có lắm nỗi chua cay như vậy, hồ mở mắt ra trông, thì lại đăm đũa dọt lệ, nhắm mắt lại đừng trông thấy gì lại còn hơn. Tôi nhớ truyện ngày xưa có một người hào phú lòa đã mười lăm năm, sau nhờ có người đem đi một nơi khác chữa khỏi, lúc về người đó cứ vờ dờ-dẫm dẫm mắt trống gậy vào nhà; vào tới nơi thấy vợ cùng người khác đang tự tình giăng gió, vào đến nhà trong thì thẳng ở con nhai đùa với nhau trước mặt, chúng nó tưởng là ông chủ vẫn mù, nên lại còn múa may chế nhạo. Khi vào buồng riêng, thấy chỗ mình ngồi mọi khi, đồ đạc lung tung như nhà bỏ hoang. Trông thấy cảnh tình như vậy, người ấy đau lòng siết nỗi, ngồi than thở hồi lâu, mới biết mười lăm năm trước cảnh mù là sương, nay được mở mắt ra nom thấy cảnh đời mà thêm chua xót, nên đêm hôm đó người ấy thò tay móc hai tròng con mắt vứt đi, rồi ngâm bài thơ rằng:

*Cảnh đời chua xót lắm ai ơi!
Chờ vội chề ta chờ vội cười;
Càng sáng bao nhiêu thêm khổ nào,
Thà mù cho hẳn lại yên vui;
Người ta chề tớ đồ ngông dại,
Ta cũng chề người chi hẹp hòi;
Ngán-ngâm phù du tình thế thái,
Từ đây dẫm mắt kẻ thấy đời!*

Từ đó người ấy chỉ ăn song rồi ngồi đọc thơ Trang-Tử, vui hát nghêu-ngao, tự cho cảnh mù là

sương. Nay tôi đang đau mắt thế này, cứ phải nhắm nghiền mà nói truyện, nhớ đến câu truyện cổ nhân mà tôi cũng muốn: Có mù mù hẳn cho song thể, Dương mắt làm chi buổi bạc tình!» Cảnh-Du nghe bạn nói mà cũng tuôn rơi xa lệ, cố cầm lại mà khuyên giải Vu-Hồ cho khuây-khoả lòng.

XVII

Vu-Hồ ở nhà ít lâu, cố chữa cho khỏi mắt, rồi bán hết ruộng nương nhà cửa, đồ đạc, được 2000\$, hợp với số tiền ăn nhịn để rành đi tây được 1000\$, rồi từ rã Cảnh-Du, bỏ nơi làng mạc, ra trốn thị thành, lên Hanoi ở một nhà anh em cũng đi tây về, trù tính việc đóng xe cho chạy thành phố.

Vu-Hồ làm đơn xin Đốc-Lý, mấy hôm tòa gọi lên, hỏi công cuộc định làm ăn, rồi phát cho quyền điều-lệ, và cho số xe.

Vu-Hồ về thuê đóng một cái xe làm mẫu, rồi đem lên Đốc-Lý xin khám. Khám xong, Vu-Hồ về cứ theo khuôn khổ cách thức thể đóng hơn hai mươi cái. Khi đóng xong thành thân mỗi cái xe hết 120\$00, rồi lại lên trình Đốc-Lý cho người xuống khám. Khám xong, vài hôm có giấy cho chạy.

Nói đến việc đóng xe cho chạy thành phố, thực là khó khăn chắc chắn vô hạn, chờ đóng xong, khám sét xong, thực đã mất lắm công-phu, Vu-Hồ vốn là người kiên-nhẫn, nên dù gặp việc khó khăn tới đâu cũng yên lòng mà theo đuổi.

Xe được phép chạy, thì lại khổ về các nôi khác, đêm phải thức từ 12 giờ đến sáng, giả xe bán xe, ngày thì từ 2 giờ chiều đến 6 giờ tối, cũng lại giả xe bán xe, ngày hai buổi rất vất-vả. Lại còn nôi thủynh thoảng cu-li thiếu thuế, vớt xe dữa đường, lại phải đi tìm về; khi thì nó kéo đi xa mất, gõ xe nó đụn, vành xe nó vớt xuống hồ xuống sông, thế là mất hút. Lại còn nhiều nôi khác, nó rạch mui,

nó làm hủy-hoại trong thân xe, đội sếp thấy thì biên, chủ lại ẻ cồ ra chịu phạt; nào là quần áo cho cu-li mặc và đệm xe cũng phải cho sạch sẽ, hễ bừa thì vừa ẻ xe, vừa bị phạt; thôi thì đủ các thứ khó khăn. Lại còn nộp thuế mỗi cái xe là 4\$00 một năm, hai chục cái xe một năm chạy đi 80\$00, lại còn quần áo, sà-vi-ết, vải mui, thuê cái, mỗi đường mỗi tốn. Vu-Hồ làm một năm giờ như vậy, cũng đã thấy chán ngán, thuế xe thì chỉ lấy có mỗi ngày mỗi cái 0\$70, trừ tiền chi phí, ăn uống, tiêu pha, thuê sường để xe, sắm sửa, chữa chạy, cũng đủ ăn, không ăn thua gì mấy.

XVIII

Một hôm Vu-Hồ nhân giải chí đi xem hát với bạn. Giờ hôm đó lại mưa phùn, nhà hát cũng hơi vắng. Vu-Hồ chèo lên gác rạp hát, ngồi hạng nhất. Lúc bấy giờ đang hát, nên đèn đều tắt. Hết một cảnh buồng phong, đèn lại bật, Vu-Hồ đứng lên, xuống sân chơi và mua phong thuốc lá. Khi đi qua tầng dưới chỗ hạng nhất, chợt nôm thấy tình nhân cũ mình ở bên tây trước, nay cũng đã về bên này. Cô kia thấy Vu-Hồ cũng đứng rậy ra sân, hai bên tự tình khôn siết, cô trách Vu-Hồ sao về đến bên này không gửi thơ từ chi hết, người đâu quá ư vô tình như vậy. Vu-Hồ chỉ lắc đầu thờ giải, bảo tình nhân mình ra cửa rạp hát trước; rồi lên gác xin kiều bạn vì có chút việc riêng. Ra cửa rạp hát, hai người cùng thủng thỉnh dắt tay nhau ra hiệu Nhật-Tân, lên gác thượng, ngồi trong phòng kín, gọi hầu-sáng lấy qua loa mấy thứ làm vị, rồi hai bên cùng nhau kể lễ nỗi biệt-li từ khi xa cách nhau. Vu-Hồ hỏi bây giờ ở đâu thì cô kia nói bây giờ buôn bán hàng tạp hóa ở phố hàng Đ . . . số nhà . . . và mời Vu-Hồ mai lại chơi. Hai người tình tự ân ái mãi đến khuya mới xuống gác, ai về nhà nấy.

Nguyên cô này tên là Thu-Nguyệt, bồ côi cha từ khi còn nhỏ, còn một mẹ già, và có một anh giai

làm giáo học. Khi trước cô làm sage femme ở trong nhà thương Bảo-Hộ, nhân bực cảnh nhà, nên mới đi Tây. Từ khi biết Vu-Hồ, thì lòng hằng khăng-khít, mong chấp chỉ đồng tâm. Khi Vu-Hồ đã xuống tàu về trước, thì nàng cũng xin quan cho về, Cô phải chờ đến 3 tháng mới được phép về. Khi về cô cũng gửi thư cho Vu-Hồ, song mà không thấy thư giả lời chi hết. Cô về đến Hanoi cũng đã viết giấy đòi ba phen về quê Vu-Hồ, nhưng cũng mất tăm. Không lẽ cô lại bỏn thân về quê Vu-Hồ mà dò-la thì không tiện, nên cô từ khi về vẫn âu-sầu phận riêng.

*Nỗi riêng riêng những ngập ngừng,
Trách người hờ hững, ra lòng bạc đên.*

Nay may sao giời kia dun dũi, lại được tình cờ gặp nhau, kể lẽ câu truyện mới biết chàng vẫn một lòng chung tình, song vì cảnh ngộ nhà, nên chàng đã không ở quê hương mà ra tỉnh buôn bán.

Hôm sau Vu-Hồ lại chơi nhà, gặp cả bà cụ và người anh giai, cô Nguyệt giới thiệu với anh. Vu-Hồ ngồi nói truyện giờ lâu, khi ở bên tây, những đều tân kiến tân văn, những cuộc văn minh bên đất Pháp, những tình giặc giã, cuộc gặp gỡ cô Nguyệt, người anh giai rất lấy làm tâm đầu ý hợp, bà cụ rất bằng lòng, những trông vẻ mặt nhu-mi thanh-tú của Vu-Hồ cũng đủ ưa ; nên từ đó người anh giai cô Nguyệt vẫn hẹn Vu-Hồ lại chơi, lâu lâu thành ra thân-mật.

Người anh giai cô Nguyệt đây tên là Trai-Tâm, đã đứng tuổi, có vợ đẻ nhà quê, giậy học ở trường Y. . . . lương bổng cũng cao, người rất hòa-nhã đứng-đắn, cũng đáng là một vị làm mô phạm cho học trò. Từ khi biết Vu-Hồ, thực là khăng khít như dựa, chơi cùng đi, về cùng về.

Trai-Tâm thấy Vu-Hồ tuổi hơi cao, mà sao chưa có vợ con, thường đến nhà chơi vẫn thấy Vu-Hồ có dáng buồn bực không vui, nên nhiều khi cũng đã lấy tình thân-thiết mà hỏi thực, thì Vu-Hồ chỉ lắc

đầu rơi lụy. Trai-Tâm đoán ra cũng biết Vu-Hồ có nỗi u-tình uất-ức chi đây, nên cũng không muốn hỏi nữa cho thêm phiền lòng nhau.

Một hôm Vu-Hồ lại chơi nhà Trai-Tâm, nhưng đi vắng, bà cụ thì về quê, chỉ có một mình cô Nguyệt ngồi hàng. Hai bên mới bàn tính nhau về cuộc trăm năm sao cho yên ổn đôi đường. Vu-Hồ nói: « Nay tôi chỉ có một cách là xin thú thực với anh Tâm, rồi tôi chọn ngày làm cái lễ vấn danh, còn sau thì tùy cụ nhà, cho hôm nào làm đại lễ sẽ hay. Song mà tôi còn một điều này, xin mợ cho phép tôi mới dám nói. Tình cảnh tôi bây giờ thì mợ cũng đã biết, trên không cha mẹ, dưới không họ hàng, ở thì ở nhà bạn, đến lúc cưới thì cưới về đâu, người ta thường kiêng, ai cho cưới về nhà, vậy tôi có một cách là xin cụ ở gửi rể, trước là mợ vẫn dữ được ngôi hàng này, sau là cũng đỡ cho tôi sau này khỏi phải ở nhà bạn nữa, vậy mợ tính sao? » Thu-Nguyệt gật đầu nói: « Thôi thì tùy cậu tính thế nào cho ổn-thỏa cả thì thôi, còn thì liệu nhời nói với anh Tâm tôi, anh tôi cũng dễ, để tôi cũng nói với anh tôi trước, chỉ còn e bà tôi thôi, nhưng đã có anh tôi, bây giờ thầy tôi mất, anh tôi quyền huynh thế phụ, tôi chắc sao anh tôi cũng bằng lòng chứ không sai ». Vu-Hồ từ đã đi về, vừa ra đến cửa thì gặp Trai-Tâm về, Vu-Hồ lại quay lại ngồi chơi khá lâu. Không biết định nghĩ thế nào, mà Vu-Hồ đã ngồi tỉ-mỉ ngổ hết nguồn cơn cùng Trai-Tâm và xin nói hộ với bà cụ cho. Trai-Tâm ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi nói: « Việc đó cũng là nhân duyên, nếu nên ra thì cũng là hay, song hải thông thả, để tôi còn liệu nhời nói với bà tôi xem bà tôi bảo ra sao đã. » Vu-Hồ chào rồi ra về. Tối hôm đó Thu-Nguyệt cũng thú thực cả với anh, xin anh đủ lòng thương cho, để cuộc nhân duyên mình được vuông tròn. Trai-Tâm đến nước này cũng phải bằng lòng, và tự nghĩ: « Em ta mà sánh với Vu-Hồ đây, thì cũng xứng đôi, thôi để ta liệu tính công cuộc cho êm-thỏa cả đôi đường, kéo để hai bên nhớ

mong tội nghiệp, thảo nào mà ta thường đến chơi nhà Vu-Hồ, vẫn thấy hẩn buồn rầu tẻ, thì ra hẩn mắc vào lưới ái-tình đây, nhưng tình hẩn thâm, nên không nói chi, nay đã phải nói với ta thế, chắc là khổ tâm lắm; thôi thì gái lớn gả chồng, nay có người thương yêu tới, ta là phận phụ huynh cũng nên châm chước cho mới được»; nghĩ vậy mới bảo em hẩn yên lòng, anh sẽ nói với mẹ.

Hôm sau bà cụ ở nhà quê ra, Trai-Tâm đem mẹ cơm nước song, mới thông thả đem lời ôn tồn thưa với mẹ là Vu-Hồ muốn dạm hỏi Thu-Nguyệt, và đem hết tình cảnh Vu-Hồ muốn xin ở gửi rể nói để mẹ nghe. Bà cụ nghe xong ra ý bằng lòng nói: « Vu-Hồ thì người cũng khá đó, song con là quyền huynh thế phụ, phải nên dẫn đo cho đến ngọn nguồn lạch sông, kéo sau này để khổ cho em con thì tội-nghiệp. Mẹ nay tuy còn, nhưng chỉ là đứng làm vì mà thôi, cái đó mẹ cũng vui lòng, còn việc trong nhà thì tùy con liệu sao cho ngoài khỏi cười chê, nên phải giữ cho hết nhẽ». Trai-Tâm nghe mẹ nói rất vui gia, cách mấy hôm sau Vu-Hồ đến chơi, Trai-Tâm mới đem mấy lời mẹ giậy rằng đã bằng lòng, và phó mặc quyền cho mình khu sử, nói hết cho Vu-Hồ nghe. Hai anh em xem lịch chọn ngày cát nhật, rồi Vu-Hồ nhờ người bạn làm mối, đưa lễ vấn danh, lễ đà đủ lễ, chờ ngày rể sang. Cách một tháng sau thì làm lễ cưới, hôm cưới Vu-Hồ cũng mời được nhiều anh em phụ rể, vui thực nên vui. Đám cưới này ngoài các lễ ra, còn thì thực là rất dân-tiện tiếp-diệp, không phiền phức, duy chỉ có một điều lạ là không đón dâu, chỉ thấy một lượt xe nhà giai đến, rồi thấy chú rể đi lễ nhà thờ với cô dâu, thế là song! Ai cũng biết ngay là cho ở gửi rể. Đến tối Vu-Hồ sai người đem hết đồ đạc về bên nhà vợ mới này. Đêm hôm đó động phòng hoa chúc, cuộc ân-ái nói sao cho siết, cặp uyên ương hú-hí trên cảnh, tình vân vũ mơ màng đỉnh giáp.

*Chén hà sánh động quỳnh tương,
Dải là gương lộn, bình hương bóng lồng ;
Người yểu điệu, kẻ văn chương,
Giai tài gái sắc xuân đương vừa thì.*

XIX

Từ khi vợ chồng lấy nhau, gia đình hoà vui, chồng nói vợ nghe, vợ nói chồng nghe, hai bộ óc thiếu niên nam nữ đều đã được đước văn minh soi-dọi, đã được hô hấp biết bao nhiêu ảnh hưởng ái-tình từ bên Tây-địa, nên vợ chồng đãi nhau như khách quý, thực là đúng với câu : « Phu-phụ đãi như tân ». Khi ăn ở, lúc ra vào, tuy yêu nhau mà không sỗ-sã, tuy quý nhau mà vẫn không có đều cọt-nhọt, như các hạng thiếu niên nam nữ khác, mà bắt trước lối Thái-Tây, ra hít vào hôn, đi quán về quit, quyến luyến nhau một cách vật-chất, làm mất cả trí lự nam-nhi. Vợ chồng Vu-Hồ đây thực khác hẳn các hạng thiếu niên nam nữ ấy, lấy học thức mà yêu nhau, lấy tinh-thần mà quán-quit, lấy nghĩa vợ chồng mà ăn ở cho ra cách vợ chồng. Vì vậy mà bà cụ cùng Trai-Tâm trông thấy cũng vui lòng.

Từ ngày Vu-Hồ lấy vợ, thì việc cho thuê xe, dao cho một tên cai trông nom ở xưởng riêng, ngày ngày thu tiền về đem nộp. Vợ chồng lấy nhau được hơn năm, sinh đặng một con giai, vợ chồng bế bế hôn hôn, nưng như nưng trứng, hứng như hứng hoa, hiềm vì từ khi vợ Vu-Hồ đẻ, chẳng biết tại sấu máu hay tại ăn bậy mà đâm ra hậu sản mòn. Kể hại đã biết bao nhiêu tiền thuốc, mà vẫn ngày một sút dần. Vu-Hồ nuôi vợ ốm rất là chu-đáo, thuốc men, cơm nước, săn sóc bằng mấy mươi khi Thu-nguyệt săn-sóc mình ở nhà thương bên Tây. Đêm khuya thường vợ nằm chồng ngồi mà trông nhau cho suốt sáng, ngọn đèn soi tỏ, bốn mắt cùng cảm tình mà rơi châu, khác nào như nhắc cuộc ân-ái khi mới nhóm đầu cùng nhau ở bên Pháp-quốc.

Thằng bé con giai thì cho gửi vú nuôi ở bên Bắc, mỗi tuần lễ Vu-Hồ lại sang thăm một bận.

Bệnh tình Thu-Nguyệt càng ngày càng nặng, như đái thầy đái thuốc, người gầy còm dúm, chỉ còn cái da bọc nắm xương. Nhưng biết làm sao, còn nước còn tát, cũng đành thi phúc với giới xanh.

Bệnh đã hơn năm, càng ngày càng nặng, mẹ lo, anh phiền, chồng chây thuốc men, hết tâm hết lực, song mà mệnh số kia Bắc-Đầu đã bôi tên, khó mà sống cho thoát. Dừa hôm mong tám tết năm... Thu-Nguyệt vớ tay ra cửa màn vẩy mấy cái. Vu-Hồ vội cầm lấy tay để vào trong tay mình, rồi ngồi bên cạnh. Thu-Nguyệt nước mắt đầm đìa, tóc quăn loăn soăn, bộ răng khố trắng, cặp môi bạc phếch, mặt tái ngắt, thở như hắt ra, nằm thẳng giữa đường, nói thồn thức mấy câu rằng: « Cậu ơi, tôi không thể sao sống được nữa, giới đã bắt tội tôi đến thế này, thôi thì giới đã không cho vợ chồng ta ăn ở no đời mãi quả với nhau, kiếp này ba sinh lỗi ước, xin kiếp sau nửa bước không rời. Cậu ơi! còn một hạt máu thừa trên tay đó, cậu cố trông nom cho nó nên người, thì sau này tôi cũng được ngậm cười nơi chín suối! » Nói xong khóc òa một tiếng rồi dần dần lịm đi, hai hàm răng cắn chặt. Vu-Hồ kêu rầm lên: « Hổng rồi!... Hổng rồi!... Hổng rồi!... » Cả nhà đều sô lại, tiếng khóc tiếng gọi ai-oán thiết tha! Vu-Hồ thì ôm lấy mặt vợ vào ngực, khóc như mưa như gió, giá biết được hồn vợ đi về phía nào, thì cũng quyết theo tiên đưa chân ra mấy dặm về nơi tiên cảnh cho thoả tình phu phụ phân li!

XX

Gách hôm sau có đám ma tại phố hàng Đ...
Một cỗ xe Hợp-Thiện qua đường, le lói mấy cây nến thất tinh trên hòm gỗ trong xe, đằng trước mấy anh thợ kèn thổi bài ai-oán, đằng sau lướt lướt

một người mặt áo thụng trắng, nước mắt như mưa rào, bên cạnh có cái xe cao-xu, trên ngồi một người vú-em ẵm đứa con thơ, mặc áo đại tang, cái gậy vòng thì người vú-em dựng bên cạnh chỗ ngồi. Thằng bé trông rất hóm-hỉnh, thấy có kèn, có trống, có nhiều người xung-quanh, lại thấy mặc áo xô mới, thì chốc chốc lại cười, ẵm ê theo người nọ, gọi người kia, cái khăn ngang chít đầu, chật ra cầm ở tay, rồi lại vút xuống chân xe, lấy làm thích lại cười, ôi, cái cười của đứa con trẻ bồ côi ngày thơ đó, có một vẻ rất đau đớn buồn dầu vô hạn, đau bằng gấp mấy mươi cái mồm mếu ngoạc của người nhón lăn khóc kêu gào! Lại có năm mười người khăn trắng, sau theo một chặng người đi đưa, có lẫn cả mấy ông ách ông đội chà mào, có lẫn cả mấy cô nữ học sinh, mấy cô sage-femme; ấy là đám ma vợ Vu-Hồ đó. Đám ma đã đi song, còn để lại những thoi vàng hồ rắc trên đường, tưởng chừng như trăm nghìn khối não hòn sầu, của người chết nằm trong xe vút lại đó, nhờ những xe qua lại, những khách qua đường, đê séo dẫm bẹp đi cho, để bớt mối ưu-phiền, yên dắc ngủ nghìn năm! Thống-thiết thay là cảnh não người đó, người ngoài trông còn đau đớn sót xa, nữa là người trong cuộc thì héo hắt biết bao! Miệng đời thường nói: cứ chết là song, nhưng cái chết như đám ma này, chết mà còn mẹ già, anh nhón, chồng thảm, con thơ, cửa nhà hiu-lạnh, thì nghịch-cảnh biết chừng nào! Sắt đá cũng phải héo gan nấu ruột, lọ người! Nghĩ gớm thay cho con Tạo kia, bày chi lắm cảnh đoạn trường, nở dang tay vui-dập, chẳng đoái lòng hiếu sinh, làm cho cảnh già thất vọng, giầy tơ đứt mối, quang đứt bình rơi, con thơ mất mẹ, lấy ai cho bú ẵm nung-niu! Ôi! ông xanh thăm thẳm kia ôi, sao ông đem lắm nỗi giết người không dao mà gheo khách hồng trần chi lắm tá, ông ngồi trên cao ông có nghe thấy tiếng khóc đứt gan sé ruột ở dưới trần này không?

Đám đi về nẻo Bờ-Hồ, thẳng xuống Nghĩa-Trang' ai trông thấy cũng ái-ngại thay cho đứa trẻ thơ'

nhưng mà thương chẳng là khách qua đường mà thôi, ai có biết cho nỗi đau lòng sót ruột của Vu-Hồ, lấy hai đời vợ, một đời bỏ vợ, một đời chết vợ, thực là long đong! Thôi thế là từ tay ở góa, gà sống nuôi con, còn dám mong gì đến câu duyên nợ nữa. Một mình ngoài lo công việc, trong bầm con thơ, tình cảnh thực đáng buồn thay!

XXI

Thấm thoát đã đến năm mươi ngày, lại đến trăm ngày, dồ đầu đến dồ hết, một sớm đã nên người thiên cồ. Cũng đành lấy câu vận mệnh khuấy dần nhớ thương!

Đứa con giai đã hơn ba tuổi, thôi không nuôi vú nữa, thẳng bé tinh ngoan đủ điều, hình như hồn mẹ đã nhập vào, nên tinh khôn như vẹt, nói lắm câu như người lớn sui, Vu-Hồ trông thấy con cũng vui lòng, mỗi khi đêm khuya, hai bố con nằm trên giường với nhau, chợt nhớ tới mẹ, Vu-Hồ lại thêm mất mấy hồ nước mắt. Nhiều khi thanh vắng thẳng bé hỏi bố: « Me em đâu? », thì Vu-Hồ lại thêm một cơn đứt ruột, nước mắt khôn cầm, khẽ ghé xuống bảo con: « Me em mất rồi! » Thẳng bé ngây ngô nói: « Mất me này có mua me khác được không? » Ai ngờ chính vì những câu ngây ngô ấy lại là những câu như đâm như trich vào ruột, thấy đau đến tận não căn! Đêm khuya le-lói bóng đèn, thoảng khói nhang thơm trên án, tiếng con cựa mình khóc, tiếng bà cụ ho, nằm nhà ngoài trông cháu, tiếng gió thổi vù vù, hạt mưa deo đã dích, dể khóc ngoài hiên, thêm càng như đục can tràng, hồ mở mắt là lâm-li dọt lệ!

*Nỗi lòng thấm thiết mấy mươi,
Những là giọng nói giọng cười cho qua!*

XXII

Giăng tà xế bóng, thỏ lại ác qua, ngày đi tháng lại, tình cảnh âu sầu, một mình luống những âm-thâm phạm riêng.

Thằng bé đang ăn chơi như chó, trắng như hòn bột, tròn như búp bê, tự nhiên một hôm thấy không ăn, bỏ chơi, khóc quấy suốt ngày. Đến đêm lại càng khóc dữ, Vu-Hồ lo lắng cũng bỏ ăn, châm nén hương thơm đứng trước bàn thờ vợ khẩn rằng: «Mợ ơi! mợ sống khôn chết thiêng, mợ về phù hộ cho con trẻ, kéo đỡ tôi lo buồn, vất vưởng sống dở chết dở như vậy sao đang! Xin mợ về đun dùi cho con nó ăn chơi, cho tôi đỡ buồn, mợ đã sáu số thiệt phạm về trước tôi, thì mợ cũng nên nghĩ thương lấy người còn lại, cho tôi khỏi khổ, mợ ơi!» Khấn xong, lại càng nghe thấy con khóc dữ. Ra sân ngửa mặt vái giời, thở than nóng nôi, mãi đến gần sáng mới thấy con đỡ khóc, vừa chợp mắt đi, thấy ngay Thu-Nguyệt vợ vẫn đứng bên đường, Vu-Hồ vội vàng chồm dậy chạy lại nắm lấy kêu: «Mợ ơi!» mở mắt choàng ra thì là dắc chiêm bao, tẻ tuôn ướt gối, xương xa lạnh-lùng!

Hôm sau thấy thằng bé sốt mê sốt mẩn cả người, đờm dãi nôn thổ, suốt người đỏ dần lên, da khô và sần lên như da cóc, thôi chết, bệnh đậu mùa rồi đây; vội vàng mời thầy bốc thuốc. Đêm hôm đó thằng bé lại càng khóc dữ, bà cụ lo lắng, bế cháu luôn trong lòng, Vu-Hồ lo điên cả người, tối đến lại châm hương khẩn vợ về phù hộ cho con. Thằng bé đến khuya lại càng khóc tẻ, Vu-Hồ không biết làm sao được, đành là cam với số phận. Mãi đến quá khuya, thằng bé mới chợp ngủ hơi yên. Vu-Hồ nghĩ buồn quá, ngồi thờ thần nhìn con, ruột tầm đòi đoạn, những muốn ngủ đi, nhưng lại sợ muỗi đốt con, nên cứ phải ngồi kèm bên cạnh, chốc chốc lại phẩy muỗi cho con. Nhân bấy lâu nguồn thờ cũng chưa đỡ đến, mắng lo thân thế, quên hết

văn chương, mới tựa vào bàn lựa mấy văn, trước là khóc vợ, sau là nom con cho tới sáng. Khóc rằng:

I

*Em ơi em có tội chi mà?
Giời bắt em đi khổ lắm a!
Đề mẹ đau lòng, anh chị thảm,
Chồng con héo ruột, họ hàng xa!
Nỗi niềm oan uổng vì đâu vậy?
Số kiếp giải lâu cũng tưởng là...
Thanh vắng canh khuya dờn dợn bóng,
Ngọn đèn mờ tỏ, hạt châu xa!*

II

*Hỡi trời ơi, ơi hỡi em ôi!
Trăm thảm nghìn sầu nỗi khúc nhôi!
Đau đớn lòng anh, hồn mộng tỉnh,
Sót-xa ruột mẹ, lệ đầy vơi!
Còn em đâu đến cơ cầu khổ,
Nhờ cảnh càng thêm nảo ruột nhời!
Em có khôn thiêng sao chẳng rõ:
Nguồn cơn thảm lấp lại sầu vùi!*

Đến hôm sau thẳng bé mụn mọc khắp mặt, xuống cổ xuống đến ngực, dần dần đến tay chân, lại càng quấy khóc, bà cụ phải nhả con dâu là vợ Trai-Tâm ở nhà quê ra trông hộ, kéo bà cụ mấy hôm nay cũng đã nhọc phờ về cháu. Đến hôm thứ năm, thẳng bé mụn mọc cả trong mồm trong mũi, cả người đều mừng mủ, sốt lại tăng lên, thầy thuốc ta chữa thế nào, mà mụn lại không dương được, có lẽ vì cho uống mãi thuốc, nên nọc đậu chạy vào trong, hôm thứ sáu, đâm ngay ra cấm khẩu, đến chiều sốt nặng một cơn là đi xuôi.

Khốn nạn Vu-Hồ tối nào cũng ra sân kêu giời, thì ra giời cũng không sao thương được thẳng bạc phận,

nên nay giờ đã hất-hủi cho phận thêm bạc trắng như vôi. Tưởng rằng vợ chết, để lại chút con làm khuấy, nay giờ lại cướp nốt, thì còn sống sao cho được! Vu-Hồ lấy quần áo mặc cho con, vừa bó, vừa buộc, hai hàng nước mắt dọt vẫn dọt giải, nuôi con đến lên ba lên bốn tuổi đầu, bao nhiêu công của, mà nay giờ hại đến thế này. Vu-Hồ gói ghém song, đi trình báo, rồi thuê một cỗ xe Hợp-Thiện, hôm sau chôn con. Khi vào tới Nghĩa-Trang, Vu-Hồ trông cho đắp điểm đầu đầy, mới lại dâng mộ vợ, khóc than vật vã thảm thiết hồi lâu, rồi ngồi bên cạnh mộ hàng mấy tiếng đồng hồ, hết lo xa thôi lại nghĩ gần, vẫn vợ trăm nỗi, trông ra bốn bề gò nắm ngọn ngang, biết bao giờ mình được xuống đây nằm cho yên phận!

Vu-Hồ đứng dậy ra về, quần áo lấm-láp, mắt mũi đỏ hoe, bước cao bước thấp, đi một bước lại dừng mấy bước. Ai đã từng đi qua con đường Nghĩa-Trang này, cũng phải nhận cho là một con đường rất buồn, đường xa thăm-thẳm, hai rẫy cây giải rảng-rặc, cảnh đốt ngẩng-nghiu, như mấy nghìn mấy vạn chiếc xương tay người chết đã cải thổ, thò ra mà nắm kẻ qua đường; thoảng một trận gió lạnh thổi qua, tưởng chừng như có nghìn vạn hồn ma, đang dập-dờn trên ngọn cỏ lá cây, nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn, lặn mặt giờ lần-thần tìm ra. Vu-Hồ đi mất một tiếng đồng hồ mới ra tới nơi màn sẽ xe điện. Đêm hôm đó về nhà, Vu-Hồ thắp mấy nén hương thơm lên ban thờ vợ, rồi ngồi lặng yên ngẫm nghĩ công việc tương lai, hai hàng lệ nhỏ!

XXIII

Vu-Hồ từ khi vợ chết con chết, bao nhiêu điều chi-vọng tương lai đều thả theo dòng nước, bực mình bán phăng cả hai chục cái xe, được hơn nghìn bạc, rồi làm đơn xin ngoài Thống-Sứ công ăn việc làm. Nguyên Nhà-Nước vẫn có lệ, các đội ách ở tây về, khi có sở nào khuyết chân thì bao giờ cũng đề rành cho các người ấy, nên Vu-Hồ mới làm đơn xin

như vậy. Vừa may cách một tháng ở sở K khuyết một chân . ký-lục, liền có giấy gọi đi làm. Vu-Hồ vào nhận việc, được bỏ vào chính ngạch, lương bổng cũng khá, ngày hai buổi yên thân, nhưng mà yên này dễ cất sào kia được nào.

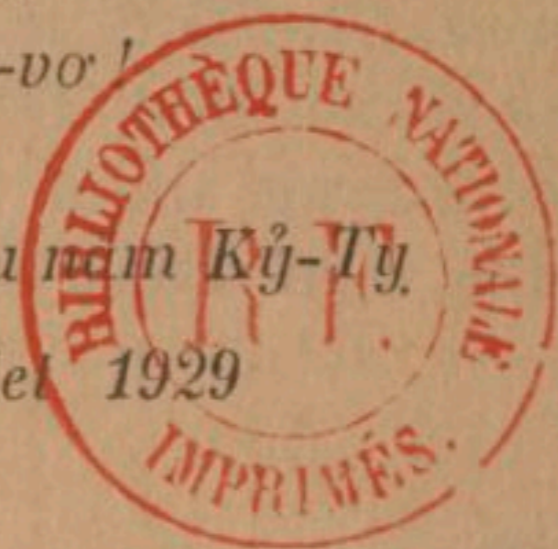
Làm việc được một năm ở Hanoi, thì có giấy phải bỏ đi Tuyên-Quang. Vu-Hồ sắm sửa bộ hành, chào mẹ vợ và anh vợ rồi ra đi.

Quê người lủi-thủi một mình, ngày đi làm hai buổi, tối về nhà trọ ở phố Tam-cờ, chiếc thân góa bụa, sau này mỗi gối lưng còng, biết trông cậy vào ai! Trẻ cậy cha, già cậy con, như thân Vu-Hồ đây, thủa trẻ đã không cậy được cha, lúc già lại không có con mà cậy, thôi đành cơm hàng, cháo chợ, ngủ đợ, chết nhà thương! Vu-Hồ thường có mấy câu ngâm rằng:

*Người ta xuống ngựa lên xe,
Thương anh lẽ đẽo đi về một thân;
Sót mình lạc bước phong-trần,
Ai ôi thương lấy kiếp thân giang-hồ;
Chiều hôm nghe tiếng chuông chùa,
Thương con nhớ vợ thần-thờ hồn mai;
Trách gười sao độc mấy gười?
Cho thân phù-thế ra người bơ-vơ!*



Tháng sáu năm Kỷ-Tỵ.
Juillet 1929



Chung

*Dépôt légal effectué en conformité des
dispositions de l'art 3 de la loi du 29 juillet 1881,
Chiffre de tirage s'élevant à mille exemplaires
Hanoi le 1^{er} Octobre 1929
Imp. Trinh Van Bich*

nhà in

trình-văn-bích

38

phò

hàng

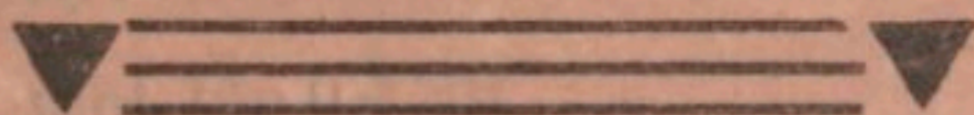
tre

hà-

nội

*nhận in các thứ sách vở, giấy má,
danh thiếp, v. v. . . — in nhiều lối
chữ thật đẹp — có đóng sách đủ
các kiểu — các quý-khách đã đặt
in ở bản-quán đều được vừa ý.*

giá tính phải chăng



trinh-vân-dịch

nhà in

38

phó

hàng

tre

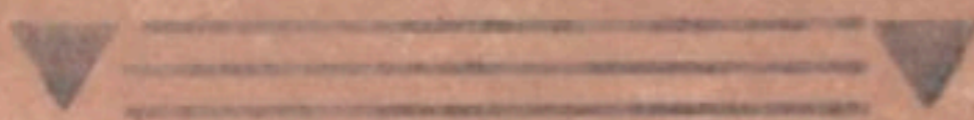
há-

nội

nhà in các thư sách bộ. giấy nhũ.
danh thiếp, v. v. — in nhiều lời
chữ thật đẹp — có dòng sách thì
các kiểu — các qui-khách đã đặt
in ở bản-quan đều được như ý.



giả tinh phải chăng



SÁCH CỦA NAM-KÝ THƯ-QUÁN

Văn-Đàn-Bảo-Giám I. II. III Đại-minh Kỳ-hiệp.
Nhị-Độ-Mai-Tiểu-Thuyết. Tân nữ học sinh.
Le Français par vous même. Thế giới tân phụ nữ (đang in)
Ngụ-ngôn tập đọc. Nữ anh hùng.

Cuộc thi lịch sử tiểu thuyết của Nam-Ký-Thư-Quán, có nhiều giải thưởng to, xin xem thể lệ ở quyển Văn-Đàn Bảo-Giám thứ ba và Nhị-Độ-Mai tiểu-thuyết, các văn nhân nên chú ý.

Sách của NHẬT-NAM Thư-Quán

Hán Việt Pháp tự điển.
Cổ nhân đàm luận (Các cụ nói truyện).
Tập võ tầu, quyển I, II, III.
Sách thuốc kinh nghiệm.

(Ai mua sách ở NHẬT-NAM sẽ có sách biếu
trọn bộ một tập 0 \$ 20)

河內鄭文璧印館

風塵慘史

琴臺

陳忠瑗拱